

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI (“SHB”)

(Giấy chứng nhận ĐKKD 1800278630 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 16/05/2018)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 156/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31. tháng 12. năm 2019.)

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (“SHS”)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày.../.../2019, tại:

1. Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: số 77 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3 9423 388

Fax: 024. 39410844

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.38181 888

Fax: 024.38181 688

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Văn Lê

Số điện thoại: 024. 3 9423388

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5703000085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 10/12/1993. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 16/05/2018)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội**

Mệnh giá: **10.000 đồng/ cổ phiếu**

Giá bán: **10.000 đồng/ cổ phiếu:**

Tổng số lượng chào bán: **552.232.045** cổ phiếu. Trong đó:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: **251.452.064** cổ phiếu (Tỷ lệ thực hiện quyền: **100:20,9**, tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 20,9% trên mệnh giá)
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: **300.779.981** cổ phiếu (Tỷ lệ thực hiện quyền: **4:1**)

Tổng giá trị phát hành: **5.522.320.450.000** đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:



CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 46 tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, tòa nhà 72 tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3 9461 600 Fax: 024. 3 9461 601

Website: www.kpmg.com



CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa Corner Stone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 38315100 Fax: 024. 38315090

Website: www.ey.com/vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.3 8181 888 Fax: 024.3 8181 688

Website: www.shs.com.vn

Biến cơ hội thành giá trị

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về lãi suất.....	5
2. Rủi ro về tín dụng.....	6
3. Rủi ro về ngoại hối.....	7
4. Rủi ro về thanh toán.....	7
5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng.....	8
6. Rủi ro luật pháp	8
7. Rủi ro của đợt chào bán	9
8. Rủi ro pha loãng	9
9. Rủi ro khác	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CẢO BẠCH.....	12
1. Tổ chức phát hành.....	12
2. Tổ chức tư vấn phát hành.....	12
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
2. Cơ cấu tổ chức.....	17
3. Bộ máy quản lý.....	18
4. Danh sách cổ đông.....	25
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán	31
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn	32
7. Hoạt động kinh doanh.....	34
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	53
9. Vị thế của SHB so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	55
10. Chính sách đối với người lao động.....	58
11. Chính sách cổ tức.....	59
12. Tình hình tài chính.....	60
13. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	61

14. Tài sản	89
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	94
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	100
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán	100
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến việc chào bán cổ phiếu	100
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	100
1. Tên cổ phiếu	100
2. Loại cổ phiếu	100
3. Mệnh giá.....	100
4. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	100
5. Tổng số cổ phiếu chào bán.....	101
6. Giá chào bán.....	101
7. Phương pháp tính giá	101
8. Phương thức phân phối	102
9. Thời gian phân phối cổ phiếu	104
10. Đăng ký mua cổ phiếu	104
11. Phương thức thực hiện quyền.....	105
12. Đăng ký lưu ký chứng khoán, đăng ký niêm yết bổ sung.....	105
13. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	105
14. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	106
15. Các loại thuế có liên quan	106
16. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	107
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	108
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	108
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	109
1. Tổ chức tư vấn phát hành.....	109
2. Tổ chức kiểm toán	109

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Hoạt động trong loại hình kinh doanh đặc biệt, kinh doanh ngân hàng chịu tác động của nhiều yếu tố nhạy cảm như tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế quốc gia và thế giới, tổng sản phẩm quốc nội (GDP), sản phẩm quốc nội trên đầu người, đầu tư nước ngoài, chỉ số tiêu dùng, hệ số lạm phát, tâm lý của người gửi tiền, Các loại rủi ro mà các ngân hàng nói chung và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội nói riêng thường gặp phải trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình có thể kể đến như sau:

1. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất tại ngân hàng là sự thay đổi lãi suất thị trường có thể tác động đến thu nhập và chi phí hoạt động của ngân hàng do sự chênh lệch giữa kỳ hạn của nguồn vốn huy động với việc sử dụng nguồn vốn huy động. Sự khác biệt giữa các loại lãi suất (lãi suất cố định, lãi suất thả nổi) cũng phát sinh rủi ro ngay cả khi tài sản và công nợ có cùng kỳ hạn.

Rủi ro lãi suất được đo lường bằng các báo cáo chênh lệch thời gian đáo hạn và xác định lãi suất phân bổ theo thời gian dưới 1 tháng, từ 1 tháng đến 3 tháng, 6 tháng đến 9 tháng, 6 tháng đến 12 tháng, 1 năm đến 5 năm và trên 5 năm. Việc quản lý rủi ro lãi suất được thực hiện thông qua phân tích tỷ số giữa tài sản nhạy cảm lãi suất với nguồn vốn nhạy cảm lãi suất ở các trạng thái VND, USD, EUR, vàng,... Căn cứ vào các báo cáo và nhận định diễn biến, xu hướng biến động của lãi suất trên thị trường của Ủy ban quản lý Tài sản nợ - có, Ban điều hành ngân quỹ sẽ quyết định duy trì mức chênh lệch hợp lý để định hướng hoạt động của Ngân hàng.

Để kiểm soát rủi ro lãi suất, SHB đã và đang hoàn thiện một số các giải pháp sau:

- SHB quản lý rủi ro lãi suất theo nguyên tắc cẩn trọng, sử dụng nhiều công cụ để giám sát và quản lý rủi ro: biểu đồ lệch kỳ hạn, giá trị của tài sản nợ và tài sản có, hệ số nhạy cảm,...
- Quản lý rủi ro lãi suất còn được SHB thực hiện thông qua việc ký kết các hợp đồng cung cấp tín dụng theo kỳ hạn với lãi suất thả nổi được điều chỉnh theo lãi suất của thị trường, đặc biệt là các hợp đồng đầu tư có kỳ hạn dài. Thông qua đó, khi lãi suất thị trường có sự biến đổi theo chiều hướng tăng thì lãi suất của hợp đồng cũng được điều chỉnh tăng, hạn chế rủi ro lãi suất trong hoạt động tín dụng.
- Phân loại tín dụng, thực hiện kiểm soát, trích lập dự phòng tín dụng cho từng loại theo từng thời kỳ. Tuân thủ chặt chẽ quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn. Đồng thời theo dõi và giám sát, quản lý tài sản công nợ thông qua việc giám sát kỳ hạn lãi suất cho các kỳ hạn kế tiếp nhau.
- Các kỳ hạn này được tính toán bằng cách áp đặt những tình huống biến động lãi suất khác nhau để đảm bảo lợi nhuận thu từ chênh lệch lãi suất dịch chuyển trong giới hạn cho phép bởi Ủy ban quản lý tài sản Nợ - Có. Ủy Ban này chịu trách nhiệm quản lý rủi ro lãi suất và ban hành các chính sách, quy định và xác lập mức độ chịu rủi ro cho phép của toàn hệ

thống.

- Phòng quản lý nguồn vốn có trách nhiệm thực hiện các chính sách quản lý rủi ro lãi suất, xây dựng phương pháp tính toán và theo dõi giám sát các thay đổi về trạng thái lãi suất của toàn ngân hàng.
- Xây dựng hệ thống báo cáo điều hành và quản lý xuyên suốt, khoa học từ cấp quản lý, điều hành, từng phòng ban ngân hàng và hệ thống chi nhánh, phòng giao dịch. Do vậy, mỗi biến động của thị trường đều được SHB xử lý kịp thời và phù hợp. Ngoài ra, SHB triển khai chính sách lãi suất linh hoạt cho từng địa bàn nơi có chi nhánh trực thuộc nhằm phát huy khả năng cạnh tranh của ngân hàng.
- Ngân hàng cũng từng bước hoàn thiện hệ thống điều hành lãi suất, sử dụng tốt các nguồn vốn huy động, xây dựng mô hình, chỉ số quản lý rủi ro,... nhằm phát hiện kịp thời và xử lý những rủi ro lãi suất tiềm tàng.
- Thực hiện cho vay với lãi suất thả nổi, điều này cho phép SHB có những thay đổi tương ứng với lãi suất cho vay phù hợp với những biến động của thị trường.
- Duy trì, cân đối các khoản nhạy cảm với lãi suất bên tài sản nợ và tài sản có, áp dụng chính sách lãi suất linh hoạt, sử dụng các công cụ tài chính để hạn chế rủi ro về lãi suất.

2. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

SHB kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng bằng cách thiết lập hạn mức thanh toán tương ứng với mức độ rủi ro mà SHB có thể chấp nhận được đối với mỗi khách hàng và đối với mỗi lĩnh vực, khu vực địa lý, ngành nghề.

SHB đã thiết lập quy trình soát xét chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về tình hình tài chính, khả năng trả nợ của các bên đối tác dựa trên các yếu tố định tính, định lượng. Hạn mức tín dụng đối với mỗi khách hàng được thiết lập thông qua việc sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng, trong đó mỗi khách hàng được xếp loại ở một mức độ rủi ro. Mức độ rủi ro này có thể được sửa đổi, cập nhật thường xuyên.

Đối với các tài sản tài chính chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá trị của SHB: bao gồm các khoản nợ nhóm 1 theo quy định của Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN; các chứng khoán, các khoản phải thu và các tài sản tài chính khác không quá hạn và không phải trích lập dự phòng theo Thông tư 228/2009/TT-BTC, SHB đánh giá rằng SHB hoàn toàn có khả năng thu hồi đầy đủ và đúng hạn các tài sản tài chính này trong tương lai.

Đối với các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị giảm giá: chủ yếu bao gồm các khoản cho vay khách hàng được SHB phân loại từ nhóm hai (2) đến nhóm năm (5) theo quy định của Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN nhưng có đầy đủ tài sản đảm bảo, bao gồm bất động sản, động sản, các giấy tờ có giá và các loại tài sản đảm

bảo khác.

Ngoài ra, các tài sản tài chính còn bao gồm các khoản tiền gửi tại Tập đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam (Vinashin) và các khoản lãi phải thu liên quan. Các tài sản này sẽ được xử lý theo chủ trương chung của Chính Phủ.

3. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro ngoại hối phát sinh khi có sự chênh lệch về kỳ hạn, chênh lệch về tỷ giá giữa các loại tiền tệ do ngân hàng nắm giữ và thực hiện thanh toán, vì vậy có thể sẽ gây cho ngân hàng gặp phải những thua lỗ khi có biến động về tỷ giá. Quản lý rủi ro ngoại hối tập trung vào quản lý trạng thái ngoại hối ròng, tuân thủ các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.

SHB được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VNĐ. Đồng tiền giao dịch chính của SHB cũng là VNĐ. Các tài sản của SHB chủ yếu bằng VNĐ, một phần bằng USD và EUR. Tuy nhiên, một số tài sản khác của SHB lại bằng các đồng tiền khác ngoài VNĐ, USD và EUR. Trạng thái đồng tiền được quản lý trên cơ sở hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được SHB sử dụng để đảm bảo rằng trạng thái các đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

SHB đã nghiên cứu xây dựng hệ thống hạn mức để quản lý rủi ro tỷ giá. Các loại hạn mức sẽ bao gồm hạn mức giao dịch với các khách hàng, đối tác; hạn mức trạng thái, hạn mức stop-loss. Bộ phận quản lý rủi ro thị trường chịu trách nhiệm quản lý và giám sát các loại hạn mức, cũng như giám sát rủi ro của đối tác phát sinh từ các giao dịch ngoại hối.

Bên cạnh đó, để hạn chế rủi ro về ngoại hối, SHB sẽ luôn duy trì một tỷ lệ cân xứng giữa tài sản nợ và tài sản có ngoại tệ, duy trì mức ngoại hối ròng ở mức hợp lý, xây dựng chính sách đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn có khả năng nghiên cứu, phân tích những biến động về tình hình ngoại hối, tỷ giá,... nhằm đưa ra những quyết định mua bán các hợp đồng ngoại tệ đúng đắn và phù hợp.

Việc kiểm soát và phòng ngừa rủi ro đối với các dịch vụ ngoại hối được thực hiện theo cơ chế quản trị rủi ro chung của Ngân hàng. Cụ thể là việc phê duyệt một giao dịch phải qua 3 cấp: cấp cán bộ phân tích và đánh giá tính hiệu quả, hợp pháp, hợp lệ của giao dịch, cấp kiểm soát và cấp phê duyệt thường là Ban Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền. Ngoài các dịch vụ ngoại hối đặc thù như kinh doanh ngoại tệ chỉ được thực hiện tại Hội sở, các giao dịch thanh toán quốc tế phải được thực hiện tập trung tại Hội sở. Phòng Thanh toán Quốc tế của toàn hệ thống, đồng thời thực hiện chức năng phân tích, đánh giá tính chất an toàn, hiệu quả, hợp pháp, hợp lệ của giao dịch, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp, kiểm soát và ngăn ngừa các rủi ro có thể xảy ra trên toàn hệ thống SHB. Việc phòng ngừa và hạn chế rủi ro cũng được thực hiện thông qua việc quy định hạn mức giao dịch theo các cấp xử lý giao dịch bên cạnh các hạn mức tín dụng quy định cho khách hàng, ngành hàng, ... Do đó có thể nói rủi ro từ hoạt động ngoại hối và thanh toán quốc tế của SHB hoàn toàn có thể kiểm soát được.

4. Rủi ro về thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro SHB gặp khó khăn trong việc thực hiện những nghĩa vụ cho các công nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản phát sinh khi SHB có thể không đủ khả năng thực hiện nghĩa trả nợ khi những công cụ nợ này đến hạn ở những thời điểm bình thường hoặc khó khăn. Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, SHB phải huy động từ nhiều nguồn đa dạng khác ngoài vốn cơ bản của SHB. Đồng thời, SHB cần có chính sách quản lý tài sản có tính thanh khoản linh hoạt, theo dõi dòng tiền tương lai và tính thanh khoản hàng ngày. SHB cũng cần đánh giá dòng tiền dự kiến và khả năng sẵn có của tài sản đảm bảo hiện tại trong trường hợp cần huy động thêm nguồn vốn.

Thời gian đáo hạn của các tài sản và công nợ thể hiện thời gian còn lại của tài sản và công nợ tính từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất đến khi thanh toán theo quy định trong hợp đồng hoặc trong điều khoản phát hành.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Đây là loại rủi ro xuất phát từ các hoạt động cam kết cho vay và các hình thức bảo lãnh cho khách hàng. Tỷ trọng các cam kết giao dịch ngoại hối như cam kết mua/bán ngoại tệ có kỳ hạn (forward) và quyền chọn mua/bán ngoại tệ có tỷ lệ rất nhỏ.

SHB thực hiện các hoạt động cam kết bảo lãnh cho khách hàng chủ yếu là dựa trên uy tín của mình và các cam kết này được hạch toán ngoại bảng. Tuy nhiên trong trường hợp khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng như mất khả năng thanh toán L/C trả chậm, L/C trả ngay,... thì SHB sẽ gặp rủi ro vì phải thay khách hàng trả tiền cho người thụ hưởng.

Hiện tại, SHB thực hiện chính sách bảo lãnh thận trọng, phần lớn các khoản bảo lãnh đều có tài sản thế chấp. Hội đồng tín dụng quyết định các hạn mức bảo lãnh cấp cho các cá nhân và doanh nghiệp (khách hàng) trên cơ sở được thẩm định chặt chẽ, được xem xét như khoản vay:

- Khách hàng phải có năng lực về tài chính, trình độ và kinh nghiệm hoạt động, đối tác nước ngoài là các đối tác quen thuộc, có uy tín, thị trường tiêu thụ ổn định.
- Mặt hàng chuyên doanh của khách hàng phải là hàng hóa dễ dàng tiêu thụ trên thị trường.
- Có phương án kinh doanh khả thi, hiệu quả kinh doanh cao.
- Tỷ lệ ký quỹ an toàn, có tài sản đảm bảo khi mở L/C.

Phân tích trên cho thấy khả năng gây ra những tác động đến tình hình tài chính của SHB từ những hoạt động thanh toán (L/C, bảo lãnh L/C) là không đáng kể bởi vì kế hoạch thanh toán đều được thẩm định rất chặt chẽ.

6. Rủi ro luật pháp

SHB là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Tài chính – Tiền tệ đã thực hiện nghiêm ýt chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, do đó bên cạnh những quy định chung của pháp luật về doanh nghiệp, về chứng khoán và thị trường chứng khoán, hoạt động của SHB còn chịu sự điều chỉnh bởi quy định của Ngân hàng Nhà nước. Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh từ việc áp dụng không kịp thời, không đúng với các quy định của pháp luật. Ý thức

được điều đó, trong những năm qua, SHB rất chú trọng công tác hướng dẫn, triển khai các chính sách, quy định của pháp luật Nhà nước; Ban hành và chỉnh sửa các Quy chế, Quy định, Quy trình hướng dẫn thực hiện các nghiệp vụ và quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động, cụ thể:

Về việc triển khai chính sách lãi suất:

Để thực hiện các thông tư số 07/2014/TT-NHNN, 08/2014/TT-NHNN, 06/2014/TT-NHNN đi kèm với các quyết định số 498/QĐ-NHNN, 499/QĐ-NHNN và 497/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về quy định lãi suất đối với các loại tiền gửi, cho vay, SHB đã nhanh chóng, chủ động triển khai soạn thảo các văn bản hướng dẫn và điều chỉnh các lãi suất tiền gửi, cho vay của mình ... nhờ đó hoạt động kiểm soát lãi suất tại SHB thu được kết quả đáng khích lệ và luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về việc ban hành, chỉnh sửa các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ:

Trong những năm vừa qua, SHB đã tiến hành rà soát, nghiên cứu, ban hành mới và sửa đổi, bổ sung nhiều Quy chế, Quy định, Quy trình nghiệp vụ trên tất cả các lĩnh vực hoạt động gồm: Lĩnh vực sản phẩm, dịch vụ; Tín dụng; Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ; Quản trị rủi ro; Tổ chức nhân sự; kiểm toán, kiểm tra kiểm soát nội bộ; công nghệ thông tin; Thanh toán quốc tế; Kế toán, ...

Với việc luôn quan tâm hướng dẫn, triển khai các chính sách chế độ của Nhà nước và của pháp luật; bổ sung, chỉnh sửa các văn bản pháp quy của nội bộ kịp thời, hoạt động kinh doanh của SHB luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước, của Ngành Ngân hàng, sự phối hợp của các đơn vị trong hệ thống được chính xác, thống nhất và hiệu quả.

7. Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phiếu đợt này của SHB nhằm để mở rộng quy mô cho vay; qua đó nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của SHB. Theo dự kiến thị trường tài chính – tiền tệ sẽ còn phát triển mạnh về trung và dài hạn, do đó mục đích chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, mở rộng quy mô cho vay của SHB được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường nói chung và SHB nói riêng. Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của SHB trong thời gian tới, cổ phiếu SHB sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư.

8. Rủi ro pha loãng

Số lượng CP đang lưu hành	: 1.203.119.924 cổ phần
Số lượng CP dự kiến phát hành	: 552.232.045 cổ phần
Số lượng CP lưu hành dự kiến sau khi phát hành	: 1.755.351.969 cổ phần

Lượng cổ phần chào bán đợt này sẽ khiến cho tổng số cổ phần lưu hành của SHB tăng lên đáng kể. Do tăng lượng cổ phiếu lưu hành nên đợt phát hành tăng vốn có thể dẫn tới các rủi ro pha loãng như sau:

❖ Pha loãng giá cổ phiếu

Cổ phiếu SHB đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (“Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền”): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1}) + (I_2 \times P_{r2}) - Div_{cp}}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

P_{tc}	:	Giá tham chiếu tại ngày Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
PR_{t-1}	:	Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
P_{r1}	:	Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
P_{r2}	:	Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
I_1	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do trả cổ tức bằng cổ phiếu cho CĐHH
I_2	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CĐHH
Div_{cp}	:	Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu

Ví dụ minh họa:

- Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền là ngày 31/01/2020.
- Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền (ngày 30/01/2020): 12.000 đ/cp
- Trả cổ tức tỷ lệ 20,9% ($I_1 = 0,209$; $P_{r1} = 10.000$ đồng; $Div_{cp} = 2.090$ đồng)
- Phát hành cho CĐHH tỷ lệ 4:1 giá 10.000 đ/cp ($I_2 = 0,25$; $P_{r2} = 10.000$ đồng)
- Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền là:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh} = \frac{12.000 + 0,209 \times 10.000 + 0,25 \times 10.000 - 2.090}{1 + 0,209 + 0,25} = 9.938 \text{ đồng / cp}$$

Như vậy, trong trường hợp trên, việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu của SHB.

Trong trường hợp giá đóng cửa trước ngày giao dịch không hưởng quyền nhỏ hơn giá phát hành (10.000 đồng/cp) thì giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh.

❖ Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính pha loãng EPS như sau:

$$\text{EPS pha loãng} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

- X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Dự kiến SHB sẽ thực hiện phát hành vào quý 1 năm 2020, như vậy đợt phát hành không thể hoàn thành trong năm tài chính 2019, vì vậy Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần trong năm 2019 chưa bị ảnh hưởng bởi việc phát hành thêm cổ phiếu của SHB.

❖ **Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu**

Công thức tính giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BV) như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm và ngược lại.

Dự kiến SHB sẽ thực hiện phát hành vào quý 1 năm 2020, như vậy đợt phát hành không thể hoàn thành trong năm tài chính 2019, vì vậy Giá trị sổ sách 1 cổ phần tại thời điểm 31/12/2019 chưa bị ảnh hưởng bởi việc phát hành thêm cổ phiếu của SHB.

• **Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông đang sở hữu).

ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện đánh giá chi tiết về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến phát hành và báo cáo UBCKNN, công bố thông tin trong Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng.

9. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, hoạt động của SHB còn chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, lụt lội, cháy nổ, dịch họa, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố... Để hạn chế những rủi ro này, SHB đã thực thi hàng loạt các biện pháp phòng ngừa như: Xây dựng hạn mức tín dụng cho khối ngành nghề; Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ; Chủ động mua bảo hiểm hoặc yêu cầu khách hàng mua bảo hiểm cho các tài sản có tính chất rủi ro cao; Trích lập quỹ dự phòng rủi ro.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI

Ông : Đỗ Quang Hiến	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông : Nguyễn Văn Lê	Chức vụ: Tổng giám đốc
Bà : Ngô Thị Vân	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông : Phạm Hòa Bình	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Bà Trần Thị Thu Thanh Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 28/2019/UQ-TGD ngày 25/10/2019 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn phát hành với Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“Bản cáo bạch”	Bản công bố thông tin của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
“Ngân hàng”	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội, gọi tắt là SHB hoặc Ngân hàng.
“Cổ đông”	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của SHB.
“Cổ phần”	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
“Cổ phiếu”	Chứng chỉ do SHB phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của SHB.

- “Cổ tức”** Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của SHB để chia cho cổ đông.
- “Điều lệ”** Điều lệ của SHB đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- “Năm tài chính”** Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
- “Người liên quan”** Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;
 - Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
 - Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
 - Người quản lý doanh nghiệp;
 - Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
 - Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty nêu trên;
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;
 - Doanh nghiệp trong đó những người, công ty nêu trên có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó.
- “Vốn điều lệ”** Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của SHB.
- Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Luật chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật sửa đổi, bổ sung luật chứng khoán số 62/2010/QH12; Nghị định số 58/2012/NĐ-CP; Nghị định 60/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

SHB	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội.
SHS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
ALCO	Hội đồng Quản lý tài sản nợ và tài sản có.
CBNV	Cán bộ nhân viên.
BKS	Ban kiểm soát.
CNTT	Công nghệ thông tin.
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông.
ĐVT	Đơn vị tính.
HĐQT	Hội đồng quản trị.
HĐTD	Hội đồng tín dụng.
LN	Lợi nhuận.
LSCK	Lãi suất chiết khấu.
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
NHTM	Ngân hàng thương mại.
NHTMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần.
NHTMNN	Ngân hàng thương mại Nhà nước.
NHTMQĐ	Ngân hàng thương mại quốc doanh.
TCKT	Tổ chức kinh tế
ROA	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản.
ROE	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu.
TCTD	Tổ chức tín dụng.
TCBS	Giải pháp ngân hàng toàn diện/ Hệ quản trị nghiệp vụ ngân hàng toàn diện (The Complete Banking Solution).
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn.
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp.
TTS	Tổng tài sản.
VĐL	Vốn điều lệ.
USD	Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ, đồng đô-la Mỹ.
VND	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, đồng Việt Nam.
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
VSD	Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam
HNX	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức chào bán

- Tên tổ chức đăng ký chào bán: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
- Tên giao dịch: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
- Vốn điều lệ: 12.036.161.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 77 phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 39423388 Fax: (024) 39410844
- Nơi mở tài khoản doanh nghiệp: Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Số hiệu tài khoản: 453100834
- Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh
 - Giấy phép hoạt động số 0041/GP ngày 13 tháng 11 năm 1993 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5703000085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 10/12/1993. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 16/05/2018
 - Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh tiền tệ; Kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật; Bao thanh toán, các dịch vụ bảo quản tài sản và cho thuê tủ, két an toàn, ủy thác cho vay và nhận ủy thác cho vay; Đại lý bảo hiểm; Cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác.
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn; phát hành kỳ phiếu có mục đích sau khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép. Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước khi được NHNN cho phép. Vay vốn NHNN và các tổ chức tín dụng khác. Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tùy theo tính chất và khả năng của nguồn vốn. Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá. Hùn vốn và liên doanh theo pháp luật hiện hành. Thực hiện thanh toán giữa các khách hàng. Kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật. Thực hiện các hoạt động ngoại hối theo quy định của pháp luật.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- **Năm 1993:** Ngân hàng TMCP Nông Thôn Nhơn Ái tiền thân của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB) được thành lập vào ngày 13/11/1993 tại Cần Thơ.

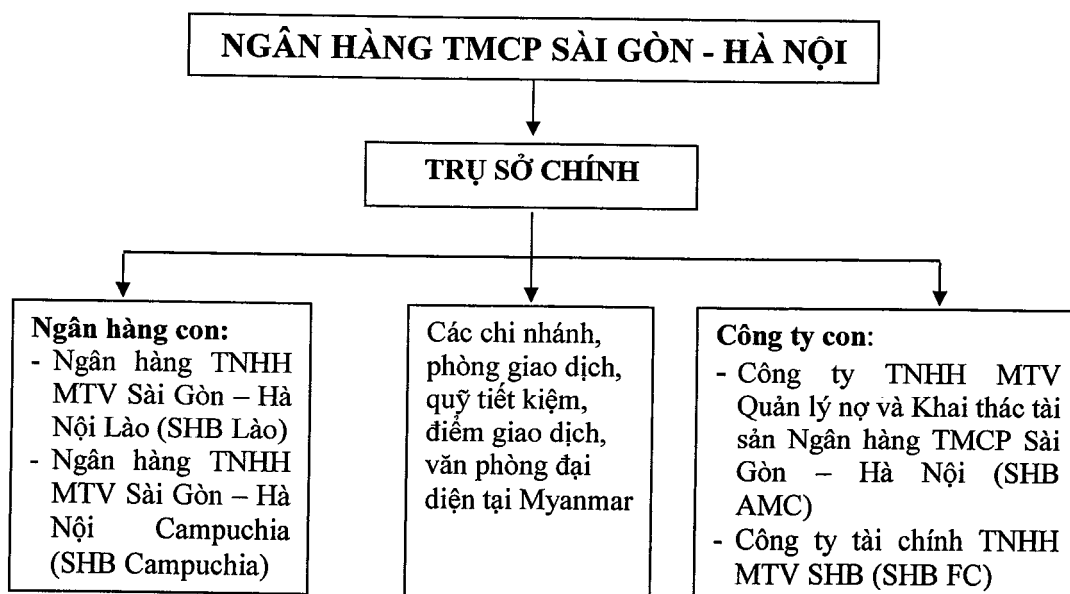
- **Năm 2006:** Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký Quyết định số 93/QĐ-NHNN về việc chấp thuận cho SHB chuyển đổi mô hình hoạt động từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nông thôn sang Ngân hàng Thương mại Cổ phần đô thị, từ đó tạo được thuận lợi cho SHB có điều kiện nâng cao năng lực về tài chính, mở rộng mạng lưới hoạt động kinh doanh, đủ sức cạnh tranh và phát triển, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của SHB và đây là Ngân hàng TMCP đô thị đầu tiên có trụ sở chính tại Thành phố Cần Thơ, trung tâm tài chính - tiền tệ của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.
- **Năm 2007:** SHB tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng
- **Năm 2008:** SHB chuyển trụ sở chính từ Cần Thơ ra Thủ đô Hà Nội, tại số 77 Trần Hưng Đạo.
- **Năm 2009:** Chính thức niêm yết 200 triệu cổ phiếu SHB trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- **Năm 2010:** SHB phát hành thành công 150 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 3.496,5 tỷ đồng và chính thức triển khai hệ thống CoreBanking mới Intellect.
- **Năm 2011:** SHB chuyển đổi thành công 1.500 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi để nâng vốn điều lệ lên 4.815,8 tỷ đồng và vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Ba của Chủ tịch nước, bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- **Năm 2012:** SHB thực hiện sáp nhập Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (Habubank) đồng thời mở chi nhánh nước ngoài tại Campuchia và Lào SHB được Ngân hàng Nhà nước xếp loại A, thuộc ngân hàng nhóm I – nhóm cao nhất.
- **Năm 2013:** SHB kỷ niệm 20 năm ngày thành lập và vinh dự đón nhận Huân chương lao động Hạng nhì của Chủ tịch nước ghi nhận những đóng góp của SHB đối với ngành ngân hàng nói riêng và sự phát triển của đất nước nói chung.
- **Năm 2014:** SHB thực hiện tốt các chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước, đặc biệt tích cực tham gia các chương trình tín dụng ưu tiên của Ngân hàng nhà nước. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc SHB vinh dự được Quốc vương Campuchia trao tặng huân chương Hàm Đại tướng quân cho những đóng góp quan trọng nhằm xây dựng, phát triển Vương quốc Campuchia.
- **Năm 2015:** SHB tăng vốn điều lệ lên gần 9.500 tỷ đồng, chính thức khai trương ngân hàng con 100% vốn tại Lào. Với kết quả kinh doanh tăng trưởng ổn định, an toàn, SHB tiếp tục nhận được nhiều danh hiệu, cờ thi đua, giải thưởng do NHNN và các cơ quan, đơn vị trao tặng
- **Năm 2016:** SHB tăng vốn điều lệ lên 11.197 tỷ đồng, mạng lưới tăng lên gần 500 điểm giao dịch trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, SHB nhận sáp nhập Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex - Viettel (VVF), tiến tới thành lập Công ty tài chính TNHH MTV SHB (SHB FC), mở rộng cơ hội kinh doanh trên thị trường bán lẻ cho SHB. Ngoài ra, SHB khai trương Ngân hàng con 100% vốn tại Campuchia, thể hiện những

nỗ lực vượt bậc của SHB sau thời gian kinh doanh tại thị trường này ở cấp độ chi nhánh.

- **Năm 2017:** SHB tăng vốn điều lệ lên 12.036 tỷ đồng, nâng cao năng lực tài chính. Đồng thời, SHB được chấp thuận mở văn phòng đại diện tại Cộng hòa liên bang Myanmar. Đây cũng là bước tiến quan trọng của SHB khi không chỉ có mặt tại bán đảo Đông Dương mà còn vươn ra khu vực Đông Nam Á.
- **Năm 2018:** SHB kỷ niệm 25 năm thành lập và phát triển, vinh dự đón nhận huân chương lao động hạng Nhì lần thứ 2 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng, khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng hàng đầu Việt Nam. Năm 2018 cũng là năm SHB thực hiện triệt để tái cấu trúc tổ chức bộ máy và mô hình hoạt động với việc sáp nhập, chia tách nhiều khối/ban/phòng nghiệp vụ phù hợp với chiến lược phát triển; sắp xếp lại 100% chức danh và hệ thống lương cho người lao động, áp dụng các chỉ số đánh giá hiệu quả công việc thống nhất trên toàn hệ thống; hoàn thành nhiều dự án công nghệ hỗ trợ hoạt động kinh doanh, quản lý, quản trị rủi ro như nâng cấp hạ tầng hệ thống Corebank, Core Thẻ, Ebanking, Dự án quản lý thông tin máy trạm trên phần mềm ServiceDesk, phần mềm FPT server Bitvise SSH tại ATM, công cụ chuyển POS user cho các ứng dụng nhằm hạn chế phân quyền thủ công, dự án ECM, CRM, Basel 2, Thu hồi nợ, Dự án chống thất thoát dữ liệu...
- SHB phấn đấu trở thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại, đa năng hàng đầu Việt Nam, đến năm 2020 trở thành Tập đoàn tài chính mạnh theo chuẩn quốc tế.

2. Cơ cấu tổ chức

2.1. Sơ đồ tổ chức



2.2. Diễn giải sơ đồ tổ chức

Mô hình tổ chức Ngân hàng SHB bao gồm ngân hàng mẹ và các ngân hàng con, các công ty con, các chi nhánh, phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch. Hệ thống mạng lưới kinh doanh và hoạt động của SHB tính đến 31/12/2018 là 525 điểm giao dịch. Trong đó bao gồm:

❖ Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội:

Địa chỉ: số 77 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3 9423 388

Fax: 024. 39410844

Trụ sở chính của Ngân hàng là nơi đặt văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc và Phòng/Ban nghiệp vụ.

❖ Ngân hàng con (100% vốn của SHB):

• Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Lào (SHB Lào)

Địa chỉ: Tổ 1 đường Lanexang, bản Hatsadytai, huyện Chanthabuly, Thủ đô Viêng Chăn, Lào

• Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Campuchia (SHB Campuchia)

Địa chỉ: 707 Đại lộ Monivong, Thủ đô PhnomPenh, Vương quốc Campuchia

❖ Công ty con (100% vốn của SHB):

• Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB AMC)

Địa chỉ: Số 71B, phố Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3848 9545

• Công ty tài chính TNHH MTV SHB (SHB FC)

Địa chỉ: Tầng 6, Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 024 7109 8888

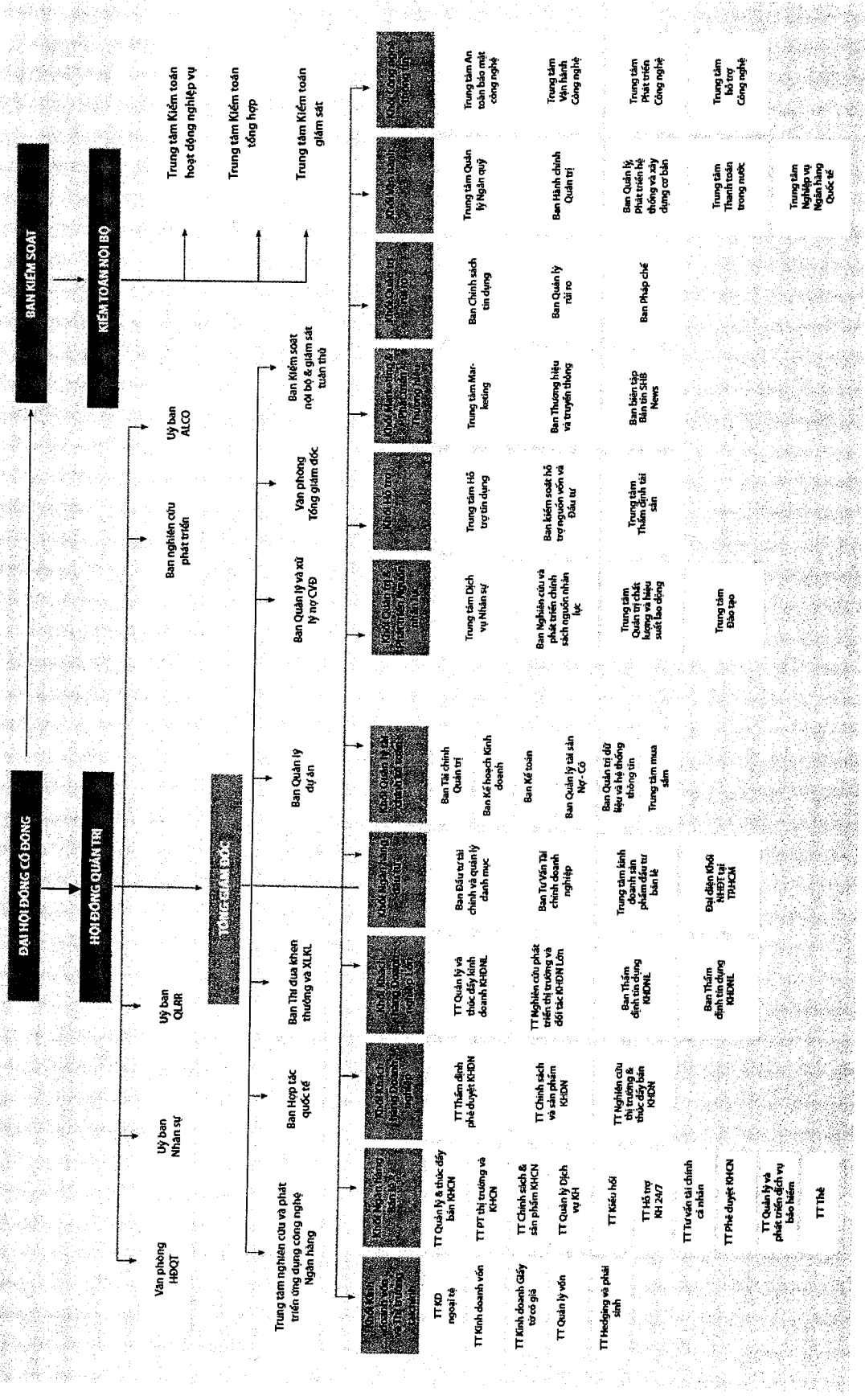
Fax: 024 7107 7688

❖ Các Chi nhánh, phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, các điểm giao dịch: SHB có hơn 500 địa điểm giao dịch gồm các chi nhánh, phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, điểm giao dịch trên gần 50 tỉnh thành phố tại Việt Nam, và 01 văn phòng đại diện tại Myanmar.

3. Bộ máy quản lý

3.1 Sơ đồ bộ máy quản lý

(Xem trang sau)



3.2 Diễn giải bộ máy quản lý

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông của SHB và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của SHB, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật cho phép và Điều lệ SHB quy định, bao gồm:

- ✓ Thông qua định hướng phát triển của ngân hàng;
- ✓ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- ✓ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của ngân hàng nếu Điều lệ không quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
- ✓ Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- ✓ Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- ✓ Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- ✓ Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho ngân hàng và cổ đông của ngân hàng;
- ✓ Quyết định tổ chức lại, giải thể ngân hàng;
- ✓ Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính;
- ✓ Mức cổ tức chi trả hàng năm;
- ✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

❖ Hội đồng quản trị

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 5 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban điều hành và các Hội đồng.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị gồm:

- ✓ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của ngân hàng;
- ✓ Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- ✓ Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- ✓ Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của ngân hàng;
- ✓ Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng.
- ✓ Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- ✓ Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- ✓ Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của ngân hàng, nếu Điều lệ không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- ✓ Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của ngân hàng;
- ✓ Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của ngân hàng, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- ✓ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- ✓ Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- ✓ Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản ngân hàng;
- ✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Danh sách HĐQT của SHB

- | | |
|----------------------|-------------------|
| 1. Ông Đỗ Quang Hiến | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Võ Đức Tiến | Phó Chủ tịch HĐQT |

3. Ông Nguyễn Văn Lê	Thành viên
4. Ông Thái Quốc Minh	Thành viên
5. Ông Đỗ Quang Huy	Thành viên
6. Ông Phạm Công Đoàn	Thành viên
7. Ông Trịnh Thanh Hải	Thành viên

❖ **Ban kiểm soát**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát gồm:

- ✓ Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành ngân hàng.
- ✓ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- ✓ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của ngân hàng, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của ngân hàng.
- ✓ Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của ngân hàng, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.
- ✓ Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
- ✓ Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

- ✓ Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của ngân hàng.
- ✓ Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- ✓ Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của ngân hàng.
- ✓ Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của ngân hàng để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- ✓ Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách Ban kiểm soát

1. Ông Phạm Hòa Bình	Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Hoạt	Phó Trưởng ban
3. Ông Nguyễn Hữu Đức	Thành viên
4. Bà Phạm Thị Bích Hồng	Thành viên
5. Bà Lê Thanh Cẩm	Thành viên

❖ Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc được phân công, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao. Tổng Giám đốc quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Tổng Giám đốc bằng văn bản phân công nhiệm vụ.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc gồm:

- ✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của ngân hàng mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- ✓ Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- ✓ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của ngân hàng;
- ✓ Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của ngân hàng;

- ✓ Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong ngân hàng, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- ✓ Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong ngân hàng kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
- ✓ Tuyển dụng lao động;
- ✓ Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- ✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Danh sách Ban Tổng giám đốc

1. Ông Nguyễn Văn Lê	Tổng giám đốc
2. Ông Lê Đăng Khoa	Phó Tổng giám đốc
3. Ông Nguyễn Huy Tài	Phó Tổng giám đốc
4. Bà Ngô Thu Hà	Phó Tổng giám đốc
5. Bà Ninh Thị Lan Phương	Phó Tổng giám đốc
6. Bà Đặng Tố Loan	Phó Tổng giám đốc
7. Bà Hoàng Thị Mai Thảo	Phó Tổng giám đốc
8. Bà Ngô Thị Vân	Kế toán trưởng

❖ Các bộ phận nghiệp vụ:

Các Ủy Ban và Hội đồng chức năng hỗ trợ và tham mưu cho Hội đồng quản trị trong các nghiệp vụ đảm nhiệm:

- Văn phòng Hội đồng quản trị
- Ủy ban nhân sự
- Ủy ban quản lý rủi ro
- Ban nghiên cứu phát triển
- Ủy Ban ALCO

Các Ban chức năng hỗ trợ Tổng giám đốc:

- Trung tâm nghiên cứu và phát triển ứng dụng công nghệ ngân hàng
- Ban hợp tác quốc tế
- Ban thi đua khen thưởng & xử lý kỷ luật
- Ban quản lý dự án
- Ban quản lý và xử lý nợ CVD

- Văn phòng TGD
- Ban kiểm soát nội bộ và giám sát tuân thủ

Các Khối chức năng kinh doanh và hỗ trợ hoạt động:

- Khối kinh doanh vốn và thị trường tài chính
- Khối ngân hàng bán lẻ
- Khối khách hàng doanh nghiệp
- Khối khách hàng doanh nghiệp lớn
- Khối ngân hàng đầu tư
- Khối quản lý tài chính kế toán
- Khối quản trị và phát triển nguồn nhân lực
- Khối hỗ trợ
- Khối marketing và phát triển thương hiệu
- Khối quản trị rủi ro
- Khối vận hành
- Khối công nghệ thông tin

Mỗi Khối chức năng được chia làm nhiều phòng, phân chia theo định hướng khách hàng và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn riêng trong mục tiêu chung của SHB nhằm đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên trong phục vụ khách hàng. Giữa các Khối thường xuyên có sự trao đổi thông tin thông qua các cuộc họp Ban điều hành và họp giao ban giữa các khu vực.

4. Danh sách cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của SHB và những người có liên quan tính đến thời điểm 15/08/2019

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của SHB:

TT	Tên cổ đông	Giấy ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	0100233223	18 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội	119.976.773	1.199.767.730.000	9,97%
	Tổng cộng			119.976.773	1.199.767.730.000	9,97%

Nguồn: SHB

❖ Danh sách người có liên quan của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T – cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn điều lệ của SHB:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	ĐỖ QUANG HIỂN	Số 61 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	CMND số: 010142347 Cấp ngày 30/05/2007 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội	33.000.426	2,74%	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP Tập đoàn T&T
2	LÊ THỊ THANH	Số 61 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Căn cước công dân số: 036135000376 Ngày cấp: 10/04/201 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	0	0%	Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn T&T
3	NGUYỄN TẮT THẮNG	Số 61, tổ 48, đường Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội.	CMND số: 011565204 Ngày cấp: 17/10/2006 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội	0	0%	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ CTCP Tập đoàn T&T
4	MAI XUÂN SƠN	Số 23A, tổ 29, cụm 5, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	CMND số: 011744497 Ngày cấp: 25/06/2002 Nơi cấp: Công an Hà Nội	0	0%	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ CTCP Tập đoàn T&T
5	ĐỖ VINH QUANG	Số 61 Phố Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	CMND số: 013185827 Ngày cấp: 25/05/2009 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội	0	0%	Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn T&T
6	DOÃN TUẤN ANH	Số 511 – G4 Tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba	CMND số: 011712979 Ngày cấp:	0	0%	Phó TGĐ CTCP Tập đoàn T&T

TT	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
		Đình, thành phố Hà Nội.	16/03/2009 Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội			
7	NGUYỄN ANH TUẤN	P914-ĐN2-CT5 KĐT Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	CMND số: 001071000607 Ngày cấp: 12/08/2013 Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0%	Phó TGĐ CTCP Tập đoàn T&T
8	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	P301, B5, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	CMND số: 017182000021 Ngày cấp: 21/03/2014 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0%	Phó TGĐ CTCP Tập đoàn T&T
9	NGUYỄN MANH HÙNG	203 B11 Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	CMND 013142016 ngày cấp 11/02/2009 nơi cấp CA Hà Nội	0	0%	Kế toán trưởng
	Tổng cộng			33.000.426	2,74%	

Nguồn: SHB

❖ Danh sách người có liên quan của SHB:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ đang nắm giữ tại SHB
1	ĐỖ QUANG HIỂN	Số 61 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	CMND số: 010142347 Cấp ngày 30/05/2007 Nơi cấp: Công an	33.000.426	2,74%	Chủ tịch HĐQT

TT	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ đang nắm giữ tại SHB
			TP. Hà Nội			
2	NGUYỄN VĂN LÊ	Số 8, Hàng Hành, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Số CMND: 013532086 Cấp ngày: 28/03/2012 Nơi cấp: Hà Nội	2.723.040	0,226 %	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	ĐỖ QUANG HUY	4B Tràng Thi, Phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Số CMND: 011233596 Cấp ngày: 01/12/2012 Nơi cấp: Hà Nội	0	0	Thành viên HĐQT
4	VÕ ĐỨC TIẾN	Số 9 ngõ 162 Phố Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	Số CMND: 011130257 Cấp ngày: 27/05/2002 Nơi cấp: Hà Nội	48.924	0,004 %	Thành viên HĐQT
5	THÁI QUỐC MINH	Số 64 Ngõ Quyền – phường Hàng Bài – quận Hoàn Kiếm – Hà Nội	Số CMND: 010991796 Cấp ngày: 02/12/2013 Nơi cấp: Hà Nội	0	0	Thành viên HĐQT
6	TRỊNH THANH HẢI	Căn hộ 1915/V4, Chung cư Home City, 177 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Số CMND: 011542682 Cấp ngày: 04/12/2010 Nơi cấp: Hà Nội	0	0	Thành viên HĐQT
7	PHẠM CÔNG ĐOÀN	Số 33 ngõ 75 Hồng Hà, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	Số CMND: 037057000017 Cấp ngày: 20/03/2017 Nơi cấp: Hà Nội	0	0	Thành viên HĐQT
8	PHẠM HÒA BÌNH	126A đường Trương Định, phường An Cư, quận Ninh Kiều,	Số CMND: 360067570 Cấp ngày: 05/08/2004	79.904	0,007 %	Trưởng Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ đang nắm giữ tại SHB
		TP.Cần- Thơ	Tại: Cần Thơ			
9	NGUYỄN HỮU ĐỨC	P 207, C7, Nam Thành Công, phố Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	Số CMND: 011680883 Cấp ngày: 17/10/2007 Tại: Hà Nội	0	0	Phó Trưởng ban kiểm soát
10	NGUYỄN THỊ HOẠT	Xóm 9, Phương Thông, Phương Chiểu, Tiên Lữ, Hưng Yên	Số CMND: 145227048 Ngày cấp: 08/07/2002 Nơi cấp: Hưng Yên	0	0	Thành viên Ban kiểm soát
11	PHẠM THỊ BÍCH HỒNG	Phòng 28-Ngách 19/78 phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Số CMND: 012750800 Ngày cấp: 04/03/2010 Nơi cấp: Hà Nội	0	0	Thành viên Ban kiểm soát
12	LÊ THANH CẨM	Phòng D1505, Nhà 28 tầng, Tháp Đông, Làng quốc tế Thăng Long, Phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Số CMND: 012226344 Ngày cấp: 20/3/2014 Nơi cấp: Hà Nội	0	0	Thành viên Ban kiểm soát
13	NGUYỄN HUY TÀI	Số 41 Túc Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam	Số CMND: 111668663 Cấp ngày: 19/06/2012 Tại: Hà Nội	0	0	Phó Tổng Giám đốc
14	ĐẶNG TỐ LOAN	12A4 Chung cư An Khang, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, TP. Hồ Chí Minh	Số CMND: 012946085 Cấp ngày: 23/02/2007 Tại: Hà Nội	838.602	0,07%	Phó Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ đang nắm giữ tại SHB
15	LÊ ĐĂNG KHOA	Số nhà 16C, Ngõ 212 đường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Số CMND: 012031366 Cấp ngày: 19/06/2001 Tại: Hà Nội	0	0	Phó Tổng Giám đốc
16	NGÔ THU HÀ	P.204 - E6 - Tổ 8D - Phường Ngã Tư Sở - Quận Đống Đa - Hà Nội	Số CMND: 011628331 Cấp ngày: 16/08/2010 Tại: Hà Nội	1.054.128	0,088 %	Phó Tổng Giám đốc
17	NINH THỊ LAN PHƯƠNG	Số 42, tổ 6, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Số CMND: 012503250 Cấp ngày: 13/03/2002 Tại: Hà Nội	52.626	0,004 %	Phó Tổng Giám đốc
18	HOÀNG THỊ MAI THẢO	Phòng 1112 B3 Khu Mandarin Garden, Hoàng Minh Giám, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Số CMND: 011807609 Cấp ngày: 29/8/2012 Nơi cấp: Hà Nội	0	0	Phó Tổng Giám đốc
19	NGÔ THỊ VÂN	Dục Tú-Đông Anh-Hà Nội	Số CMND: 012072526 Cấp ngày 08/11/2012 Tại: Hà Nội	2.694	0,0002 %	Kế toán trưởng
	Tổng cộng			37.800.344	3,14%	

Nguồn: SHB

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tính đến thời điểm 15/08/2019

TT	Tên cổ đông	Giấy CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ sở hữu
1	Đỗ Đức Phổ	360067570	Phụng Quới, Thạch Thảng, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ	0	0	0%
2	Vũ Đức Hước	360450207	334 ấp D1, T Thảng, Vĩnh Thạnh, TP.	504.467	5.044.670.000	0,042%

			Cần Thơ			
3	Trần Ngọc Linh	360399878	136 Đường 3/2-TP Cần Thơ	761.124	7.611.240.000	0,063%
	Tổng cộng			1.265.591	12.655.910.000	0,105%

Nguồn: SHB

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/08/2019

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	35.372	1.084.074.678	10.840.746.780.000	90,07%
1	Tổ chức	136	287.617.580	2.876.175.800.000	23,90%
2	Cá nhân	35.236	796.457.098	7.964.570.980.000	66,17%
II	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	296	119.045.246	1.190.452.460.000	9,89%
1	Tổ chức	44	102.928.565	1.029.285.650.000	8,55%
2	Cá nhân	252	16.116.681	161.166.810.000	1,34%
III	Cổ phiếu quỹ		496.186	4.961.860.000	0,04%
	TỔNG CỘNG	35.668	1.203.616.110	12.036.161.100.000	100%

Nguồn: SHB

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán

- ❖ Danh sách Công ty Mẹ của SHB: Không có
- ❖ Danh sách Công ty con của SHB:

Tính đến ngày 30/06/2019, SHB có 04 Công ty con như sau:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	VĐL thực góp	Vốn góp của SHB	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Số 71B, phố Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Quản lý nợ và khai thác tài sản	20 tỷ đồng	20 tỷ đồng	100%

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	VĐL thực góp	Vốn góp của SHB	Tỷ lệ sở hữu
	(SHB AMC)					
2	Công ty TNHH MTV Tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB FC)	Tầng 6, Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.	Tài chính/Ngân hàng	1.000 tỷ đồng	1.000 tỷ đồng	100%
3	Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Lào (SHB Lào)	Tổ 1 đường Lanexang, bản Hatsadytai, huyện Chanthabuly, Thủ đô Viêng Chăn, Lào	Tài chính/Ngân hàng	50 triệu USD	50 triệu USD	100%
4	Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Campuchia (SHB Campuchia)	707 Đại lộ Monivong, Thủ đô PhnomPenh, Vương quốc Campuchia	Tài chính/Ngân hàng	75 triệu USD	75 triệu USD	100%

Nguồn: SHB

❖ Danh sách Công ty liên doanh, liên kết: Không có

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn

TT	Thời gian	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị tăng thêm (triệu đồng)	% tăng, giảm	Đơn vị cấp phép
1	13/11/1993	Vốn điều lệ ban đầu	400	-	-	Giấy phép số 0041/NH/GP ngày 13/11/1993 do Thống đốc NHNN Việt Nam cấp và chính thức đi vào hoạt động ngày 12/12/1993
2	1994	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	600	200	50%	NHNN
3	09/11/1995	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	1.000	400	67%	NHNN

TT	Thời gian	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị tăng thêm (triệu đồng)	% tăng, giảm	Đơn vị cấp phép
4	15/05/1996	Phát hành	3.000	2.000	200%	NHNN
5	15/05/1999	Phát hành	5.000	2.000	66%	NHNN
6	19/09/2002	Phát hành	8.500	3.500	70%	NHNN
7	23/02/2003	Phát hành	12.000	3.500	41%	NHNN
8	29/08/2005	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	70.329	58.329	486%	NHNN
9	27/02/2005	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	118.329	48.000	68%	NHNN
10	15/03/2006	Phát hành	130.329	12.000	10%	NHNN
11	25/08/2006	Phát hành	301.929	171.600	32%	NHNN
12	15/09/2006	Đổi tên và tăng VDL	500.000	198.071	65%	NHNN
13	14/08/2007	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và CBNV	2.000.000	1.500.000	300%	NHNN, UBCKNN
14	2010	Phát hành	3.497.500	1.497.500	75%	NHNN, UBCKNN
15	2011	Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	4.815.800	1.318.300	38%	NHNN, UBCKNN
16	2012	Sáp nhập Habubank	8.865.800	4.050.000	84%	NHNN, UBCKNN
17	2015	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	9.485.945	620.149	7%	NHNN, UBCKNN
18	2016	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	10.196.891	710.946	7,5%	NHNN, UBCKNN

TT	Thời gian	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị tăng thêm (triệu đồng)	% tăng, giảm	Đơn vị cấp phép
19	2016	Phát hành cổ phiếu để hoán đổi (Sáp nhập Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex – Viettel)	11.196.891	1.000	9,8%	NHNN, UBCKNN
20	2018	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	12.036.161	839.270	7,5%	NHNN, UBCKNN

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Ngành nghề kinh doanh chính của SHB

Hoạt động chính của Ngân hàng là huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân; Thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá khác; Kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật; Bao thanh toán; Dịch vụ bảo quản tài sản và cho thuê tủ, két an toàn (bao gồm cả dịch vụ giữ hộ, bảo quản vàng); Đại lý bảo hiểm; Ủy thác cho vay và nhận ủy thác cho vay; Cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác.

❖ **Chủng loại và chất lượng sản phẩm, dịch vụ**

Sản phẩm tiền gửi: Sản phẩm tiền gửi của SHB đa dạng, phục vụ cho nhiều phân khúc khách hàng khác nhau với lãi suất, loại hình tiền gửi và những chương trình tiết kiệm hấp dẫn, linh hoạt, có lợi ích thiết thực cho khách hàng. Một số sản phẩm tiền gửi của SHB có thể kể đến như:

- + *Tiền gửi thanh toán cá nhân và doanh nghiệp:* Phục vụ nhu cầu thanh toán không dùng tiền mặt của khách hàng để thực hiện các giao dịch thanh toán qua ngân hàng. Khách hàng có thể mở tài khoản thanh toán bằng VNĐ, USD và ngoại tệ khác.
- + *Tiền gửi có kỳ hạn:* Đáp ứng nhu cầu tiền gửi ngân hàng để được hưởng lãi căn cứ vào số tiền gửi và kỳ hạn gửi của khách hàng, bao gồm nhiều loại hình tiết kiệm đa dạng như là: Tiết kiệm rút gốc linh hoạt VNĐ, tiết kiệm bậc thang theo số tiền VNĐ/USD, tiết kiệm bậc thang theo kỳ hạn USD, tiết kiệm EUR,... và các loại hình tiết kiệm với ngoại tệ khác.
- + *Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn:* là loại tiền gửi khách hàng có thể gửi và rút bất cứ lúc nào và hưởng lãi thực tế theo ngày gửi, bao gồm các loại tiền VNĐ, USD và ngoại tệ

khác.

- + *Tiết kiệm dự thưởng*: Tùy vào điều kiện hoạt động và từng thời điểm, SHB có thể áp dụng hình thức tiết kiệm dự thưởng, khi đó người gửi tiền không những được hưởng lãi từ khoản tiền gửi mà còn có cơ hội trúng thưởng giá trị.
- + *Tiết kiệm gia tăng*: là loại hình tiết kiệm đi theo sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn, theo đó ngoài lãi suất khách hàng được hưởng trên khoản tiền gửi khách hàng còn được cộng thêm lãi suất thưởng và nhận nhiều quà tặng ưu đãi. Hiện nay SHB đang cung cấp nhiều sản phẩm với những ưu đãi đặc biệt như: Trao may mắn gắn niềm tin Mới, Gửi tiền có tiền nhận liền niềm vui, Kỳ hạn duy nhất lãi suất cao nhất, Tri ân nhà giáo,...
- + *Tiết kiệm lãi suất điều chỉnh*: là loại hình tiết kiệm khi lãi suất tăng sẽ được tự động điều chỉnh tăng theo, khi lãi suất giảm sẽ giữ nguyên mức lãi suất ban đầu theo sổ. Loại hình tiết kiệm này đem đến lợi ích tối đa cho khách hàng khi lãi suất thay đổi.
- + *Các chứng chỉ tiền gửi*: là các loại hình huy động khác mà ngân hàng cung cấp vào từng thời kỳ cụ thể để tạo ra sự lựa chọn đa dạng cho khách hàng và tăng vốn huy động cho ngân hàng.
- + *Các chương trình tiết kiệm cho từng phân đoạn khách hàng*: SHB cũng thường xuyên cung cấp các sản phẩm tiết kiệm đặc thù cho từng nhóm khách hàng của Ngân hàng như tiết kiệm cho người cao tuổi với việc liên kết bảo hiểm, tiết kiệm do phụ nữ, tiết kiệm cho giáo viên.

Sản phẩm cho vay: Sản phẩm cho vay của SHB nhắm vào 02 đối tượng khách hàng là cho vay Doanh nghiệp và cho vay cá nhân

Cho vay Doanh nghiệp

- + *Cho vay bổ sung vốn lưu động*: tài trợ cho khách hàng có nhu cầu bổ sung vốn lưu động cho quá trình sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ, thanh toán tiền mua nguyên vật liệu hay thanh toán tiền hàng hóa mua của các nhà cung cấp trong nước. SHB thiết kế bộ sản phẩm Cho vay bổ sung vốn lưu động đặc thù theo từng ngành hàng với phương thức tính lãi đa dạng, thời hạn linh hoạt
- + *Cho vay tài trợ tài sản cố định*: tài trợ cho khách hàng có nhu cầu bổ sung vốn để đầu tư mới hoặc sửa chữa, nâng cấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, văn phòng làm việc, nhà xưởng, nhà kho, ...
- + *Cho vay đầu tư/dự án*: tài trợ cho khách hàng khi có nhu cầu vay vốn để thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các dự án phục vụ mục đích hợp pháp khác.
- + *Cho vay tài trợ Xuất khẩu*: là tài trợ cho khách hàng có nhu cầu vay vốn để chế biến, sản xuất hoặc mua nguyên vật liệu, hàng hóa, ... phục vụ cho đơn hàng xuất khẩu. Với dòng sản phẩm này, SHB đang cung cấp ra thị trường các sản phẩm riêng biệt như Tài trợ xuất khẩu trước giao hàng, Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu, cho vay cầm cố bằng L/C xuất, tài trợ xuất khẩu lãi ưu đãi với việc cho vay VNĐ lãi suất USD.

- + *Cho vay tài trợ Nhập khẩu*: tài trợ cho khách hàng có nhu cầu vay vốn để chế biến, sản xuất hoặc thu mua nguyên vật liệu, ... phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc mục đích khác. SHB cũng cung cấp các sản phẩm tài trợ nhập khẩu theo từng ngành hàng mục tiêu.
- + *Chương trình ưu đãi khách hàng thân thiết*: là chương trình dành riêng cho nhóm khách hàng sử dụng nhiều dịch vụ của SHB với các chương trình ưu đãi và tiện ích dành riêng.

Cho vay Cá nhân

- + *Cho vay mua Ô tô*: là chương trình tài trợ vốn cho những nhóm đối tượng khách hàng khác nhau có nhu cầu mua xe phục vụ cho nhu cầu cuộc sống và công việc.
- + Cho vay mua nhà/ xây dựng sửa chữa nhà bằng tín chấp hoặc thế chấp.
- + Cho vay hỗ trợ sản xuất kinh doanh.
- +

Dịch vụ chuyển tiền

- + *Chuyển tiền trong nước*: Thực hiện dịch vụ chuyển và nhận tiền theo yêu cầu của khách hàng tại các tỉnh thành trên toàn lãnh thổ Việt Nam:
 - ✓ Chuyển tiền trong cùng hệ thống;
 - ✓ Chuyển tiền ngoài hệ thống;
 - ✓ Chuyển tiền ngân hàng liên kết dịch vụ.
- + *Chuyển tiền ra nước ngoài*: Thực hiện các dịch vụ nhằm hỗ trợ khách hàng chuyển tiền, ngoại tệ ra nước ngoài để sử dụng vào mục đích công tác, thanh toán tiền hàng, du học,...
- + *Chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam*: nhận tiền chuyển về của khách hàng đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài cho người thân thông qua các công ty kiều hối, công ty chuyển tiền, hoặc trực tiếp vào tài khoản ngoại tệ của SHB.
- + *Dịch vụ chuyển tiền siêu tốc - Etransfer*: Dịch vụ chuyển tiền siêu tốc cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch chuyển khoản giữa các tài khoản mở tại SHB mà không cần phải đến Ngân hàng. Khách hàng có thể thực hiện giao dịch qua 2 kênh giao dịch: SMSBanking và InternetBanking

Dịch vụ bảo lãnh: Là việc Ngân hàng cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng với nhiều loại hình sau:

- + *Bảo lãnh thực hiện hợp đồng*: Đảm bảo khả năng và kế hoạch thực hiện hợp đồng của khách hàng nếu hợp đồng được ký kết.
- + *Bảo lãnh dự thầu*: SHB cam kết bảo lãnh cho doanh nghiệp đang chuẩn bị tham gia vào đợt đấu thầu, cam kết thực hiện nghĩa vụ của khách hàng trong việc tham gia trong đấu thầu các dự án, giúp cho doanh nghiệp có đủ điều kiện và có uy tín lớn khi tham gia vào một giao dịch đấu thầu mà việc phải có bảo lãnh của Ngân hàng là bắt buộc theo yêu cầu

- của chủ thầu.
- + *Bảo lãnh thanh toán*: Bảo lãnh với bên thứ ba về việc cam kết sẽ thanh toán thay cho khách hàng trong trường hợp khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình khi đến hạn.
 - + *Bảo lãnh vay vốn*: SHB phát hành bảo lãnh cho bên thứ ba khác về việc cam kết trả nợ thay cho khách hàng trong trường hợp khách hàng không trả nợ, hoặc không trả nợ đầy đủ, đúng hạn.
 - + *Bảo lãnh nộp thuế nhập khẩu*: SHB cam kết với cơ quan thu thuế (bên nhận bảo lãnh) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thay cho khách hàng không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nhập khẩu cho cơ quan thu thuế trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo chính thức của cơ quan thu thuế về số thuế phải nộp.
 - + *Bảo lãnh hoàn tạm ứng*: Cam kết thanh toán phần ứng trước khách hàng đã nhận được trong trường hợp khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ hợp đồng ký kết.
 - + *Bảo lãnh phát hành chứng từ có giá*: một lĩnh vực hoạt động của ngân hàng nhằm hỗ trợ cho công ty phát hành của mình, hoặc chủ sở hữu phát hành và phân phối các chứng từ có giá (cổ phiếu, trái phiếu, các loại chứng chỉ tiền gửi,...) bằng việc thoả thuận mua bán chứng khoán để bán lại hoặc bán chứng khoán thay mặt người phát hành hay người chủ sở hữu.
 - + *Ngoài ra, SHB còn tiến hành thực hiện bảo lãnh quốc tế*: Thư tín dụng dự phòng (Stand by L/C) và Thư bảo lãnh (Letter of Guarantee), SHB cam kết với đối tác nước ngoài của doanh nghiệp về việc thực hiện hợp đồng, dự thầu, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ,... trong trường hợp doanh nghiệp vi phạm các nghĩa vụ thỏa thuận

Dịch vụ thẻ

- + *Thẻ ghi nợ nội địa*: Bao gồm 3 loại thẻ: Solid card, The Moment Card và Sport card là một phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt và an toàn, hiện đại, tiện ích với nhiều dịch vụ gia tăng. Khách hàng gửi tiền vào thẻ và sử dụng bằng tiền của mình. Ngoài ra chủ thẻ Solid Card SHB có thể sử dụng dịch vụ thấu chi trên thẻ
- + *Thẻ ghi nợ quốc tế Quốc tế Manchester City – SHB Visa Debit*: Sản phẩm thẻ ghi nợ quốc tế mang thương hiệu Visa được SHB và Câu lạc bộ bóng đá ManchesterCity hợp tác phát hành. Thẻ có chương trình ưu đãi và quà tặng mang hình ảnh Câu lạc bộ bóng đá Manchester City dành cho các khách hàng yêu thích thể thao, yêu mến hoặc là cổ động viên của Câu lạc bộ bóng đá Manchester City. Thẻ được phát hành bằng công nghệ thẻ chip EMV hiện đại và sử dụng trên số dư trong tài khoản tiền gửi của khách hàng mở tại SHB. Thẻ được sử dụng và chấp nhận tại tất cả các điểm ATM/POS/website thanh toán có biểu tượng Visa trên toàn thế giới.
- + *Thẻ ghi nợ quốc tế SHB Visa Debit Gold/Classic*: Là sản phẩm thẻ ghi nợ quốc tế mang thương hiệu Visa do SHB phát hành theo tiêu chuẩn EMV. Thẻ được phát hành và sử dụng trên số dư trong tài khoản tiền gửi của khách hàng mở tại SHB. Thẻ được sử dụng

- và chấp nhận tại tất cả các điểm ATM/POS/website thanh toán có biểu tượng Visa trên toàn thế giới. Thẻ SHB Visa Debit gồm hai hạng thẻ: SHB Visa Debit Gold và SHB Visa Debit Classic.
- + *Thẻ tín dụng quốc tế SHB MasterCard*: là sản phẩm thẻ có tính năng “chi tiêu trước, trả tiền sau” được phát hành theo công nghệ Chip chuẩn EMV hiện đại nhất, đặc biệt an toàn và thuận tiện cho Quý khách trong mọi giao dịch thanh toán trên toàn cầu. Thẻ tín dụng SHB Master card gồm 2 loại: SHB MasterCard chuẩn (Classic) có hạn mức tín dụng từ 10 -50 triệu VNĐ và SHB MasterCard Gold (Gold) có hạn mức tín dụng từ 50 triệu đến 1 tỷ VNĐ
 - + *Thẻ tín dụng Vinaphone – SHB MasterCard*: là thẻ tín dụng quốc tế mang thương hiệu MasterCard do Vinaphone và SHB hợp tác phát hành dành riêng cho khách hàng là hội viên CarePlus của Vinaphone. Thẻ đạt công nghệ chip EMV hiện đại, bảo mật, an toàn và thuận tiện cho khách hàng trong giao dịch thanh toán trên toàn cầu.
 - + *Thẻ trả trước nội địa SHB Prepaid Card*

Dịch vụ thanh toán

- + *Dịch vụ thanh toán trong nước;*
- + *Dịch vụ thanh toán quốc tế;*
 - ✓ Chuyển tiền bằng điện (T/T);
 - ✓ Nhờ thu;
 - ✓ Tín dụng chứng từ,...
- + *Thanh toán điện tử - Ezpay*: Dịch vụ thanh toán trực tuyến EZPAY là dịch vụ cho phép khách hàng của SHB thực hiện các giao dịch thanh toán, mua thẻ trả trước, nạp tiền điện thoại, đặt vé ... mọi lúc mọi nơi mà không cần phải đến Ngân hàng. Với thao tác đơn giản, giao dịch an toàn và không mất nhiều thời gian cho khách hàng. Khách hàng có thể thực hiện giao dịch qua 02 kênh giao dịch: SMSBanking và InternetBanking.
- + *Thanh toán hộ cước VNPT. HCM*: Đây là dịch vụ dành cho khách hàng có nhu cầu để SHB đóng hộ tiền cước điện thoại và Internet hàng tháng mà không phải lo lắng bị cắt vì đóng trễ. Khách hàng sẽ chủ động đóng tiền cước mà không phải mất thời gian chờ đợi nhân viên VNPT thu hàng tháng.
- + *Thanh toán hộ cước VNPT. Đà Nẵng*: Với dịch vụ này, SHB đóng hộ tiền cước Vinaphone, Gphone, Daphone, Megavnn và điện thoại cố định hàng tháng cho khách hàng mà khách hàng không phải lo lắng bị cắt vì đóng trễ. Khách hàng sẽ chủ động đóng tiền cước mà không phải mất thời gian chờ đợi nhân viên VNPT thu hàng tháng.
- + *Thanh toán tiền điện tại SHB*: SHB cũng liên kết với các cơ quan như Công ty Điện lực Hồ Chí Minh,... nhằm giúp khách hàng có thể thanh toán tiền điện tại các điểm giao dịch của SHB, tại kênh Internet hoặc tại kênh điện thoại di động.

- + *Thanh toán mua bán hàng qua mạng*: SHB liên kết các đơn vị bán hàng qua mạng để cung cấp cho khách hàng dịch vụ mua bán hàng qua mạng qua một số trang mua bán điện tử. Qua đó, Khách hàng có tài khoản tại SHB có thể dễ dàng mua hàng hóa tại Việt nam và trên thế giới.

Các sản phẩm dịch vụ khác

- + *Kinh doanh ngoại tệ*: nhận thu đổi các loại ngoại tệ của khách hàng vãng lai, mua bán các loại ngoại tệ trên tài khoản của khách hàng khi có yêu cầu, thực hiện mua bán ngoại tệ trên thị trường ngoại hối trong nước và quốc tế.
- + *Chi trả lương cán bộ - công nhân viên*: Đảm bảo việc thanh toán lương cho CBCNV nhanh chóng, an toàn, đúng hạn; Đảm bảo bí mật các thông tin về lương và thu nhập của nhân viên; Tiết kiệm thời gian, nhân lực và giảm thiểu các rủi ro do tiền bạc lưu thông trên đường; Được miễn phí mở tài khoản và làm thẻ; Tiền lương trong Tài khoản liên tục sinh lời. Ngoài ra, tạo hình ảnh một Doanh nghiệp hiện đại và chuyên nghiệp.
- + *Dịch vụ PhoneBanking*: Dịch vụ PhoneBanking sẽ là một Call Center tự động, mang đến cho khách hàng các thông tin về sản phẩm dịch vụ Ngân hàng, thông tin tài khoản cá nhân. Chỉ cần gọi Tổng đài 1900545482 từ điện thoại cố định hoặc di động và thực hiện theo hướng dẫn, Quý khách sẽ có được những thông tin trên mọi lúc - mọi nơi. Với hệ thống PhoneBanking khách hàng sẽ tiết kiệm được thời gian, không cần đến Ngân hàng vẫn nắm được các giao dịch phát sinh trên tài khoản của mình 24/7. Ngoài ra, khách hàng đăng ký dịch vụ PhoneBanking và muốn gửi thông tin qua điện thoại di động, mail hoặc Fax (theo lựa chọn của khách hàng). Khách hàng chỉ cần nhập số điện thoại hoặc số Fax và làm theo hướng dẫn của Tổng đài viên. Đối với trường hợp gửi thông tin qua mail, khách hàng cần đăng ký trước tại Đơn đăng ký dịch vụ và làm theo hướng dẫn của Tổng đài viên.
- + *Đường dây nóng 24/24*: Đường dây nóng 24/24h là một Call Center qua điện thoại phục vụ khách hàng khi có nhu cầu vay vốn và tìm hiểu các dịch vụ/sản phẩm khác của Ngân hàng. Ngoài ra Call Center có thể xử lý 1 hoặc nhiều số đích, mỗi số đích là mỗi khu vực được phân vùng khác nhau giúp khách hàng có thể liên hệ đúng Chi nhánh mà không cần phải đến trực tiếp Ngân hàng để tư vấn.
- + *Dịch vụ Ngân quỹ*: là việc SHB thực hiện việc kiểm đếm các loại tiền cho khách hàng, cất, lưu giữ hộ khách hàng, kiểm định và cất trữ các loại tài sản (vàng, bạc), các loại giấy tờ có giá, thu đổi tiền.
- + *Thu chi hộ tiền bán hàng*: Thay mặt khách hàng làm nghiệp vụ thu nhận, kiểm đếm, phân loại, vận chuyển,... và báo có vào tài khoản hoặc chi tiền thanh toán cho đối tác của khách hàng.
- + *Dịch vụ chuyển đổi ngoại tệ*: phục vụ nhu cầu của khách hàng về đa dạng hóa danh mục đầu tư, hạn chế rủi ro cũng như tìm kiếm lợi nhuận thông qua sự biến động của tỷ giá các

loại ngoại tệ.

- + *Hỗ trợ du học*: tư vấn du học, xác nhận năng lực tài chính, cung cấp tín dụng du học, chuyển tiền ra nước ngoài, tiết kiệm tích lũy giáo dục,..
- + *Ngoài ra, SHB còn cung cấp các dịch vụ*: tư vấn đầu tư, nhận ủy thác đầu tư, quản lý tài sản, chiết khấu, mua bán chứng từ có giá và các dịch vụ khác của ngân hàng trong khuôn khổ quy định của Ngân hàng Nhà nước

❖ Huy động vốn

Nguồn vốn huy động (không bao gồm các khoản nợ Chính Phủ và NHNN) của SHB đạt tăng trưởng tốt và ổn định qua các năm, chủ yếu tập trung từ tiền gửi khách hàng. Căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán, nguồn vốn huy động của SHB (không bao gồm các khoản nợ Chính Phủ và NHNN) tại 31/12/2018 là 294.732 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn huy động thị trường I đạt 243.420 tỷ đồng. SHB đa dạng trong cơ cấu nguồn vốn huy động nhằm chủ động trong việc điều tiết hoạt động kinh doanh, tránh rủi ro thanh khoản. Tỷ trọng vốn huy động bằng tiền gửi tiết kiệm dân cư của SHB luôn chiếm trên 60%/ tổng tiền gửi của khách hàng thể hiện tính ổn định của nguồn vốn huy động. Ngoài ra, SHB tìm kiếm các nguồn vốn giá rẻ từ các định chế trong và ngoài nước nhằm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh. Hiện tại, SHB đang tham gia các Dự án có nguồn vốn ODA tài trợ từ các tổ chức Quốc tế như World Bank, JICA, ADB.
- Vốn huy động từ thị trường II đạt 44.933 tỷ đồng. SHB chủ động về nguồn vốn, đảm bảo giảm thiểu rủi ro về kỳ hạn cũng như lãi suất trong hoạt động kinh doanh

Cơ cấu huy động vốn trong những năm gần đây – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Các khoản nợ chính phủ và NHNN	2.758.343	1,01%	12.096.858	3,96%	2.755.143	0,82%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	53.269.172	19,60%	44.453.829	14,55%	50.228.474	14,96%
Tiền gửi của khách hàng	194.211.108	71,45%	224.137.587	73,36%	245.324.045	73,06%
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	1.064.161	0,39%	1.473.711	0,48%	2.175.744	0,65%
Phát hành giấy tờ có giá	15.967.269	5,87%	17.071.736	5,59%	26.950.444	8,03%

Chỉ tiêu	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Các khoản nợ khác	4.551.183	1,67%	6.295.419	2,06%	8.354.535	2,49%
Tổng cộng	271.821.236	100%	305.529.140	100%	335.788.385	100%

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

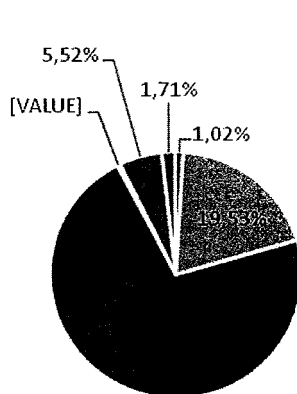
Cơ cấu huy động vốn trong những năm gần đây – hợp nhất:

Chỉ tiêu	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Các khoản nợ chính phủ và NHNN	2.758.343	1,02%	12.211.237	3,98%	2.755.143	0,81%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	53.000.419	19,53%	44.933.789	14,64%	51.237.822	15,11%
Tiền gửi của khách hàng	194.889.770	71,83%	225.224.141	73,38%	246.239.514	72,63%
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	1.064.161	0,39%	1.473.711	0,48%	2.175.744	0,64%
Phát hành giấy tờ có giá	14.967.269	5,52%	16.721.736	5,45%	28.350.444	8,36%
Các khoản nợ khác	4.638.899	1,71%	6.378.862	2,08%	8.277.336	2,44%
Tổng cộng	271.318.861	100%	306.943.476	100%	339.036.003	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

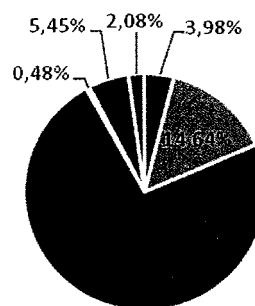
SHB đang nỗ lực đa dạng hóa các nguồn vốn huy động của mình nhằm chủ động trong việc điều tiết hoạt động kinh doanh, tránh rủi ro thanh khoản.

Huy động vốn 2017



- Các khoản nợ Chính phủ và NHNN
- Tiền gửi và vay các TCTD khác
- Tiền gửi của khách hàng
- Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTC chịu rủi ro
- Phát hành giấy tờ có giá

Huy động vốn 2018



- Các khoản nợ Chính phủ và NHNN
- Tiền gửi và vay các TCTD khác
- Tiền gửi của khách hàng
- Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTC chịu rủi ro
- Phát hành giấy tờ có giá

Trong cơ cấu nguồn vốn huy động của SHB, tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng cao nhất, khoảng 71%-73% nguồn vốn huy động giai đoạn 2017 - 2018.

Cơ cấu tiền gửi khách hàng – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Tiền gửi khách hàng	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng	194.211.108	100%	224.137.587	100%	245.324.045	100%
Phân theo kỳ hạn						
Tiền gửi không kỳ hạn	17.523.738	9,02%	18.552.008	8,28%	18.414.010	7,51%
Tiền gửi có kỳ hạn	175.718.094	90,48%	204.523.405	91,25%	225.783.079	92,03%
Khác	969.276	0,50%	1.062.174	0,47%	1.126.956	0,46%
Phân theo loại tiền tệ						
VND	181.210.704	93,31%	214.037.520	95,49%		
Ngoại tệ	13.000.404	6,69%	10.050.067	4,48%		

Phân loại theo đối tượng						
Tổ chức kinh tế	5.878.296	3,03%	68.341.234	30,49%		
Cá nhân	125.384.650	64,56%	147.319.885	65,73%		
Đối tượng khác	10.043.962	5,17%	8.476.468	3,78%		

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán 2017-2018, BCTC quý III/2019 của SHB

Cơ cấu tiền gửi khách hàng – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Tiền gửi khách hàng	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Tổng	194.889.770	100%	225.224.141	100%	246.239.514	100%
Phân theo kỳ hạn						
Tiền gửi không kỳ hạn	17.752.881	9,11%	18.966.115	8,42%	18.741.536	7,61%
Tiền gửi có kỳ hạn	176.152.566	90,39%	205.177.899	91,10%	226.350.003	91,92%
Khác	984.323	0,51%	1.080.127	0,48%	1.147.975	0,47%
Phân theo loại tiền tệ						
VND	181.178.769	92,96%	213.953.366	95,00%		
Ngoại tệ	13.711.001	7,04%	11.270.775	5,00%		
Phân loại theo đối tượng						
Tổ chức kinh tế	58.819.060	30,18%	69.427.788	30,83%		
Cá nhân	125.990.775	64,65%	147.319.885	65,41%		
Đối tượng khác	10.079.935	5,17%	8.476.468	3,76%		

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2017-2018, BCTC quý III/2019 của SHB

SHB hướng tới đa dạng hóa nguồn tiền gửi khách hàng nằm trong định hướng chiến lược bán lẻ cho khách hàng cá nhân và tư nhân vừa và nhỏ. Theo đó, tỷ trọng tiền gửi khách hàng cá nhân vẫn chiếm tỷ trọng lớn, trung bình 65,03%/năm trong giai đoạn 2017 – 2018.

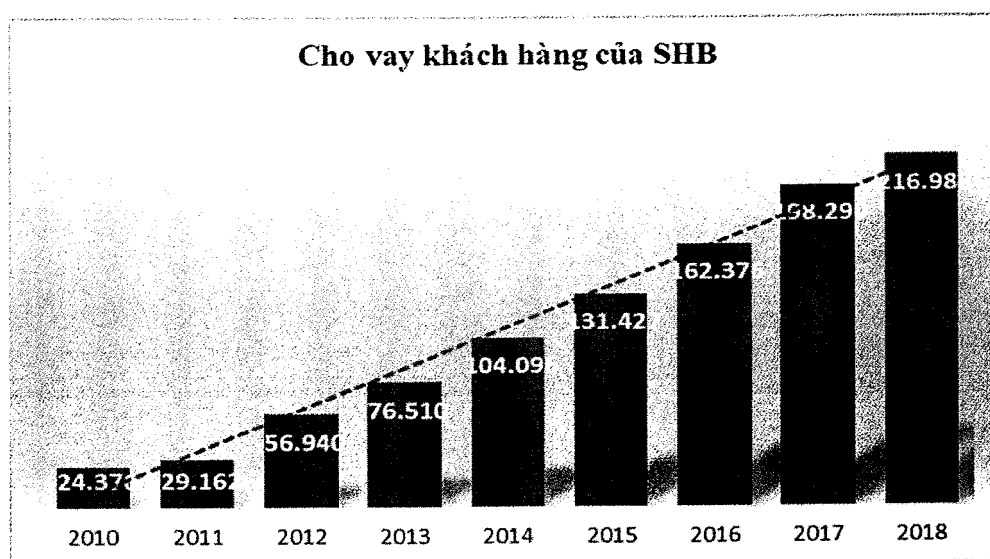
❖ Hoạt động tín dụng

Trong bối cảnh hoạt động của các doanh nghiệp trong nước vẫn gặp một số khó khăn, để giải

ngân tín dụng an toàn, tạo nguồn thu ổn định cho Ngân hàng, SHB đã thực hiện chính sách tín dụng thận trọng, tập trung vào một số ngành ít rủi ro và các lĩnh vực được khuyến khích phát triển tín dụng theo chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN).

SHB cũng tham gia tài trợ vốn cho nhiều dự án lớn, trọng điểm của quốc gia nhằm thực hiện chủ trương đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng của Đảng và Nhà nước, giúp SHB đẩy mạnh tín dụng an toàn, đồng thời, SHB tham gia ký kết các hợp đồng tài trợ vốn xây dựng nhà ở theo chủ trương phát triển nhà ở của Chính phủ và NHNN. Do vậy, tín dụng trong lĩnh vực nhà ở và xây dựng của SHB có mức tăng trưởng cao. Bên cạnh đó, SHB cũng tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng dư nợ trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, sản xuất chế biến chế tạo, đẩy mạnh cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ. Dư nợ trong lĩnh vực cần được ưu tiên khuyến khích phát triển luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu dư nợ của Ngân hàng.

Tốc độ tăng trưởng bình quân dư nợ tín dụng của SHB trong 05 năm qua đạt 23,48%. Tại thời điểm 31/12/2018, tổng dư nợ cho vay của SHB đạt 216.988 tỷ đồng, tăng 9,43% so với năm 2017.



Kể từ cuối năm 2011 đến nay, cơ cấu cho vay theo ngành kinh tế của SHB có sự dịch chuyển tích cực theo hướng tăng trưởng mạnh các lĩnh vực, ngành nghề kinh tế phát triển ổn định, phục vụ cho nhu cầu xã hội. SHB tập trung tín dụng ngân hàng vào các ngành, lĩnh vực thuộc 3 khâu đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, trong đó ưu tiên vốn tín dụng cho sản xuất, phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ (sản xuất linh kiện, lắp ráp máy móc thiết bị, kinh doanh vật liệu xây dựng phục vụ các ngành khác), sản xuất - chế biến, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Để đạt mục tiêu tăng trưởng dư nợ các ngành, lĩnh vực trên, SHB đã ban hành nhiều chương trình, sản phẩm cho vay ưu đãi nhằm hỗ trợ tối đa cho khách hàng vay như: ưu đãi về lãi suất, ưu đãi về hạn mức tín dụng, hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp trong việc thực hiện phương án sản xuất kinh doanh.

Danh mục tín dụng SHB được mở rộng ra nhiều loại ngành nghề là một bước quan trọng trong

việc thể hiện vai trò ảnh hưởng của SHB trên nhiều lĩnh vực và loại hình ngành nghề khác nhau.

Cho vay khách hàng theo thời gian gốc của các khoản cho vay – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Cho vay khách hàng	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Theo thời hạn cho vay						
Cho vay ngắn hạn	82.505.710	42,84%	87.776.156	42,10%	101.569.958	42,00%
Cho vay trung hạn	53.241.552	27,65%	57.771.552	27,71%	64.224.653	26,56%
Cho vay dài hạn	56.827.563	29,51%	62.952.373	30,19%	76.048.685	31,45%
Theo đối tượng khách hàng						
Tổ chức kinh tế	152.912.824	79,40%	155.703.550	74,68%	177.742.293	73,49%
Cá nhân	37.323.800	19,38%	50.902.909	24,41%	62.979.942	26,04%
Khác	2.338.201	1,21%	1.893.622	0,91%	1.121.061	0,46%
Tổng	192.574.825	100%	208.500.081	100%	241.843.296	100%

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

Cho vay khách hàng theo thời gian gốc của các khoản cho vay – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Cho vay khách hàng	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Theo thời hạn cho vay						
Cho vay ngắn hạn	83.106.717	41,91%	88.719.288	40,89%	102.748.335	40,65%
Cho vay trung hạn	53.433.957	26,95%	58.634.979	27,02%	66.751.876	26,41%
Cho vay dài hạn	61.749.892	31,14%	69.634.614	32,09%	83.278.121	32,95%
Theo đối tượng						

Cho vay khách hàng	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
khách hàng						
Tổ chức kinh tế	157.131.258	79,24%	161.370.910	74,37%	183.803.182	72,71%
Cá nhân	38.821.106	19,58%	53.724.350	24,76%	67.854.089	26,84%
Khác	2.338.202	1,18%	1.893.621	0,87%	1.121.061	0,44%
Tổng	198.290.566	100%	216.988.881	100%	252.778.332	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

✓ Tỷ lệ nợ xấu

Trước khi nhận sáp nhập Habubank, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ của SHB ở mức thấp (năm 2010 là 1,4%, năm 2011 là 2,23%).

Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ của SHB tăng lên 8,81% vào năm 2012 do SHB tiếp nhận các khoản nợ xấu của HBB chuyển sang sau sáp nhập (theo quyết định số 1559/QĐ-NHNN về việc Sáp nhập HBB vào SHB).

Bằng việc thực hiện các giải pháp xử lý nợ đồng bộ, quyết liệt, SHB đã thành công trong việc đưa tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng sau sáp nhập xuống dưới 3%. Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ của SHB tại 31/12/2018 là 2,4%.

Bảng phân loại nợ - Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn	184.883.038	96,01%	199.600.603	95,73%	227.652.739	94,13%
Nợ cần chú ý	3.202.956	1,66%	3.892.513	1,87%	7.201.993	2,98%
Nợ dưới tiêu chuẩn	644.785	0,33%	254.521	0,12%	744.237	0,31%
Nợ nghi ngờ	1.082.955	0,56%	874.386	0,42%	1.435.810	0,59%
Nợ có khả năng mất vốn	2.761.091	1,43%	3.878.058	1,86%	4.805.517	1,99%

Khoản mục	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tổng dư nợ	192.574.825	100%	208.500.081	100%	241.840.296	100%
Tỷ lệ nợ xấu	2,33%		2,40%		2,89%	

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

Bảng phân loại nợ - hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn	190.368.695	96,00%	207.091.422	95,44%	237.818.370	94,08%
Nợ cần chú ý	3.298.174	1,66%	4.698.654	2,17%	7.732.876	3,06%
Nợ dưới tiêu chuẩn	669.686	0,34%	339.729	0,16%	791.401	0,31%
Nợ nghi ngờ	1.088.771	0,55%	920.954	0,42%	1.481.557	0,59%
Nợ có khả năng mất vốn	2.865.240	1,44%	3.938.122	1,81%	4.954.128	1,96%
Tổng dư nợ	198.290.566	100%	216.988.881	100%	252.778.332	100,00%
Tỷ lệ nợ xấu	2,33%		2,40%		2,86%	

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

Công tác thu hồi và xử lý nợ quá hạn, nợ xấu được đặc biệt chú trọng trong những năm qua với các giải pháp đồng bộ sau:

- Quyết liệt thu hồi nợ quá hạn, nợ xấu như: Xử lý tài sản đảm bảo; Đôn đốc khách hàng trả nợ; Bán nợ cho VAMC theo chủ trương của NHNN.
- Các giải pháp hỗ trợ khách hàng: Xem xét miễn, giảm lãi suất; Cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ phù hợp với dòng tiền nguồn thu của khách hàng; Thực hiện các giải pháp về tái cấu trúc doanh nghiệp để khôi phục và cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh...

✓ Tỷ lệ an toàn vốn

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Tỷ lệ an toàn vốn	11,29%	11,79%

❖ **Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán**

Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Năm	Nước ngoài	Việt Nam			Tổng cộng
		Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	
Năm 2017 (*)					
Năm 2018 (*)					
Lũy kế đến Quý III/2019	0	47.267	11.990	2.498	61.755

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

() Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và năm 2018 của SHB không thuyết minh số liệu này*

Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Năm	Nước ngoài	Việt Nam			Tổng cộng
		Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	
Năm 2017	1.580	42.067	1.672	8.928	54.247
Năm 2018	(301)	48.790	11.285	1.973	61.747
Lũy kế đến Quý III/2019	(4.686)	47.267	2.498	11.990	57.069

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ tại khu vực miền Bắc chiếm 79% lãi thuần từ mảng hoạt động này trong năm 2018. Tại miền Trung, hoạt động kinh doanh ngoại hối chiếm khoảng 17% trong năm 2018. Trong khi đó tại miền Nam, hoạt động kinh doanh ngoại hối có xu hướng giảm do ảnh hưởng của thị trường và khó khăn của các doanh nghiệp. Tại thị trường nước ngoài, do SHB Lào và SHB Campuchia và văn phòng đại diện Myanmar mới được thành lập và đi vào hoạt động nên kết quả kinh doanh trong những năm qua chưa mang lại hiệu quả cao.

Hoạt động thanh toán quốc tế: Với hệ thống các Ngân hàng đại lý ở nước ngoài rộng khắp (hơn 400 đại lý tại khắp các châu lục) đảm bảo cho SHB cung cấp các dịch vụ thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại nhanh chóng, an toàn cho các khách hàng hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu với tỷ lệ điện thanh toán đạt chuẩn cao trên 98,5%. SHB nhiều năm liền được Bank of New York Mellon (Mỹ) trao tặng giải thưởng chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc.

Hoạt động thanh toán trong nước: Mô hình thanh toán tập trung đã giúp SHB tăng tính hiệu quả quản lý vốn của mình, đẩy nhanh tốc độ thanh toán, đảm bảo tuyệt đối an toàn, chính xác nguồn vốn cho khách hàng. SHB cũng đã tích cực củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ Western Union, mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ hoàn hảo nhất.

❖ Hoạt động ngân hàng đại lý

Năm 2008, SHB chính thức triển khai dịch vụ thanh toán Quốc tế (TTQT) thông qua việc thiết lập mối quan hệ hợp tác song phương với ngân hàng tại nhiều quốc gia trên thế giới thông qua việc trao đổi SWIFT CODE. Cho đến nay SHB đã thiết lập quan hệ đại lý với nhiều ngân hàng trên Thế giới. Mạng lưới ngân hàng đại lý của SHB đã tương đối rộng khắp bao gồm các khu vực: châu Á, châu Âu, châu Mỹ, Mỹ La Tinh và một số nước tại Châu Phi.

Bên cạnh việc phát triển khách hàng TTQT, nghiệp vụ TTQT của SHB luôn được sự tín nhiệm cao của các ngân hàng đại lý, tỷ lệ điện TTQT đạt chuẩn SWIFT đạt 98%. Năm 2009, SHB đã được Ngân hàng đại lý có uy tín trên thế giới là Wachovina bank cấp chứng nhận Ngân hàng TTQT xuất sắc và được tạp chí Global Finance trao giải "*Best Trade Finance Banks and Providers in Vietnam*". Đây là giải thưởng rất uy tín trên thế giới và SHB là ngân hàng được lựa chọn duy nhất tại Việt Nam tại thời điểm đó.

Hiện nay, ngoài hai loại tài khoản ngoại tệ chính là USD và EUR, SHB đã mở thêm nhiều tài khoản bằng các loại ngoại tệ khác nhau để phục vụ đa dạng nhu cầu của khách hàng như tài khoản SGD, JPY, AUD, GBP, HKD và 02 tài khoản đa tệ khác.

❖ Hoạt động bảo lãnh

SHB đã phát triển dịch vụ bảo lãnh với nhiều hình thức như: Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Bảo lãnh dự thầu; Bảo lãnh thanh toán; Bảo lãnh vay vốn; Bảo lãnh nộp thuế nhập khẩu; Bảo lãnh hoàn tạm ứng; Bảo lãnh phát hành chứng từ có giá; Bảo lãnh quốc tế, các sản phẩm dịch vụ khác.

❖ Hoạt động đầu tư chứng khoán

Danh mục đầu tư của SHB gồm các khoản đầu tư trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, trái phiếu của các doanh nghiệp lớn uy tín, chứng chỉ tiền gửi của các TCTD với kỳ hạn đa dạng, góp vốn mua cổ phần nhằm mục đích mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược, tăng khả năng sinh lời. Các khoản đầu tư này được đánh giá là an toàn, đáp ứng được yêu cầu nâng cao lợi nhuận của ngân hàng. Các tổ chức tín dụng cũng được khuyến khích đầu tư vào các tài sản này nhằm đa dạng hóa danh mục, phòng ngừa các rủi ro có thể xuất hiện trên thị trường trong quá trình hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Trong danh mục chứng khoán, chứng khoán kinh doanh chiếm tỷ lệ nhỏ không đáng kể, phần lớn chứng khoán của Ngân hàng SHB là chứng khoán đầu tư. Đến 31/12/2018 số dư đầu tư giấy tờ có giá của SHB là 49.958.034 triệu đồng, bao gồm:

- Chứng khoán kinh doanh: 3.889 triệu đồng

– Chứng khoán đầu tư: 49.954.145 triệu đồng

7.2. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Công tác quản lý rủi ro được SHB đặc biệt xem trọng không chỉ ở công tác nghiệp vụ mà còn trên toàn hệ thống nội bộ của Ngân hàng.

Hệ thống giao dịch của Chi nhánh SHB được kết nối trực tuyến online toàn hệ thống với Hội sở, đảm bảo cho công tác giám sát, báo cáo thống kê, quản trị được kịp thời. Hệ thống tin học được các chuyên viên tin học thường xuyên giám sát, đảm bảo hệ thống luôn được giao dịch thông suốt, hệ thống tin học được bố trí máy chủ riêng thực hiện cơ chế dự phòng độc lập (back - up) dữ liệu để luôn đảm bảo an toàn cơ sở dữ liệu của Ngân hàng.

Các lĩnh vực hoạt động của ngân hàng đều được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc ban hành Quy chế, Quy định, Quy trình để đảm bảo cơ chế về quản lý rủi ro, quy chế về phân cấp uỷ quyền, các cơ chế về thẩm định, chấp thuận cho phép, như: Quy chế hoạt động của Ban điều hành; Quy chế quản lý nhân sự; Quy chế tổ chức và hoạt động của các chi nhánh; Quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng ban tại Hội sở; Quy chế giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý và giấy tờ có giá; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng tín dụng và Ban tín dụng; Quy chế cho vay; Quy chế bảo lãnh; Các quy định về nhận tài sản bảo đảm, định giá tài sản bảo đảm; Quy trình phát hành thẻ ATM, Quy chế về phân cấp uỷ quyền; Quy chế về chế độ tài chính; Quy chế, quy trình thanh toán; Quy chế huy động vốn; Quy chế về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro...

SHB cũng đã xây dựng hệ thống đo lường nhận dạng rủi ro toàn hệ thống như: Xây dựng bộ phận đo lường, nhận định, đánh giá rủi ro tín dụng thuộc phòng Quản lý tín dụng; bộ phận đo lường đánh giá rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất... Thường xuyên rà soát đánh giá các sản phẩm dịch vụ, các mục tiêu kinh doanh để đảm bảo các rủi ro được nhận dạng kịp thời từ đó có chính sửa quy trình, quy chế cho phù hợp.

Hoạt động kiểm tra kiểm soát nội bộ được thực hiện thường xuyên theo định kỳ và đột xuất toàn diện trên tất cả các lĩnh vực ở tất cả các đơn vị trực thuộc SHB. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát đã góp phần cảnh báo những sai sót trong hoạt động của hệ thống để có những chỉnh sửa kịp thời và hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh tại các chi nhánh và toàn hệ thống SHB.

7.3. Thị trường hoạt động

▪ Mạng lưới chi nhánh

Tổng số điểm giao dịch hoạt động của SHB trên toàn quốc tính đến 31/12/2018 là 525 điểm trong đó bao gồm các Chi nhánh, Phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, các điểm giao dịch tại gần 50 tỉnh thành phố tại Việt Nam, 1 ngân hàng con 100% vốn tại Lào, 1 ngân hàng con 100% vốn tại Campuchia, văn phòng đại diện tại Myanmar và 2 công ty con (Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản – SHAMC, Công ty tài chính TNHH MTV SHB – SHB FC).

▪ **Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng**

SHB có hơn 3 triệu khách hàng cá nhân và tổ chức. Trên nền tảng công nghệ hiện đại sau khi tích hợp thành công, SHB đã triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ đa dạng, nhiều tiện ích ngân hàng bán lẻ hiện đại trên toàn hệ thống SHB. Trong năm 2019, SHB đã chú trọng việc phát triển các sản phẩm dịch vụ mới với sự đa dạng, nhiều tiện ích, luôn đảm bảo tính cạnh tranh cao từ sự nổi bật và khác biệt trên thị trường, dựa trên nhu cầu và đặc điểm của từng phân khúc khách hàng khác nhau.

Phát huy vai trò chủ lực là một trong 5 Ngân hàng TMCP tư nhân có quy mô lớn nhất Việt Nam, SHB đã hưởng ứng tích cực chủ trương của Chính phủ và NHNN, tập trung tín dụng vào các ngành thuộc 3 khâu đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 – 2020, hướng dòng vốn đến các đối tượng khách hàng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp – nông thôn, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh hàng xuất khẩu, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các doanh nghiệp khởi nghiệp...

Trong năm qua, SHB tiếp tục triển khai nhiều chương trình, sản phẩm tín dụng trọng điểm như: Cho vay thu mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân, Hè Thu của Hiệp hội lương thực Việt Nam; cho vay nuôi trồng, chế biến thủy sản, xuất khẩu; cho vay sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, phát triển ngành nghề, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Các chương trình lớn điển hình là “Đồng hành phát triển cùng doanh nghiệp lớn”, “Gói tín dụng ưu đãi Bluechip”, “Cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp”, “Cho vay kinh doanh nông sản”, “Ưu đãi lãi suất – tiếp sức thành công”, “Cho vay bình ổn thị trường”, “Ưu đãi lãi vay – Đồng hành cùng doanh nghiệp”, “Kinh doanh đột phá”.

Việc xây dựng các gói tín dụng với nhiều ưu đãi, hỗ trợ cho từng lĩnh vực, ngành hàng, nhóm đối tượng khách hàng mà SHB đã và đang thực hiện được xem như một hành động cụ thể hóa cam kết luôn đồng hành, chia sẻ gánh nặng tài chính với các khách hàng trên nền tảng “lấy khách hàng làm trọng tâm” mà ngân hàng đề ra.

Bên cạnh đó, SHB đẩy mạnh khai thác các kênh giao dịch điện tử tiện ích như SHB Online, SHB Phone, SHB SMS, SHB Mobile là dịch vụ Ngân hàng điện tử hiện đại ứng dụng trên trình duyệt web của máy tính, điện thoại và máy tính bảng, cho phép khách hàng giao dịch tài khoản, gửi, rút tiết kiệm, nạp tiền điện thoại, thanh toán điện, nước, truyền hình, vé máy bay ở mọi lúc, mọi nơi.

▪ **Thị phần và khả năng cạnh tranh**

Với mục tiêu chiến lược trở thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại đa năng vào năm 2020, SHB đã không ngừng tăng trưởng toàn diện qua từng năm và đã lọt vào Top 5 các Ngân hàng TMCP lớn nhất Việt Nam – không do Nhà nước chi phối vốn. Hoạt động luôn minh bạch, an toàn, bền vững, được Ngân hàng Nhà nước luôn xếp loại A trong nhiều năm qua; được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Nhì, Hạng Ba; được các tổ chức tài chính, phi

tài chính trên thế giới trao tặng nhiều giải thưởng Ngân hàng có uy tín lớn. Đồng thời, lợi nhuận SHB luôn ổn định qua các năm, cổ tức chia cho các cổ đông đảm bảo trong nhiều năm với tỷ lệ chia luôn bằng hoặc cao hơn lãi suất tiền gửi Ngân hàng cùng kỳ.

Năm 2018, SHB tiếp tục nhận được nhiều giải thưởng danh giá của các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế trao tặng; Được các tổ chức uy tín quốc tế như Moody's, S&P xếp hạng tương đương với mức xếp hạng của Việt Nam và một số ngân hàng lớn, khẳng định sự phát triển an toàn, bền vững của SHB.

- SHB nhận Huân chương lao động Hạng Nhì lần thứ 2 do của Thủ tướng trao tặng nhân lễ kỷ niệm 25 năm xây dựng và phát triển, khẳng định những bước tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững trong suốt quá trình phát triển của ngân hàng.
- Bằng khen SHB – tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính năm 2018 do Thống đốc NHNN trao tặng
- 3 năm liên tiếp SHB được vinh danh TOP 10 Ngân hàng Việt Nam uy tín. 8 năm liên tiếp SHB được vinh danh ngân hàng có dịch vụ thanh toán quốc tế xuất sắc do Bank of New York (BNY) Mellon trao tặng.
- SHB là đại diện duy nhất tại Việt Nam nhận giải thưởng “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2018” do Tạp chí tài chính hàng đầu thế giới Global Finance vinh danh
- TOP 100 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt và TOP 10 sản phẩm chất lượng cao năm 2018
- Giải thưởng “Ngân hàng Hỗ trợ Đầu tư Công nghệ cao cho Nông nghiệp sạch 2018” do Tập đoàn dữ liệu Quốc tế IDG vinh danh.
- Giải thưởng “Ngân hàng Tài trợ dự án tốt nhất 2018” và giải thưởng “Ngân hàng có sáng kiến bao trùm tài chính tốt nhất 2018” do Tạp chí hàng đầu Châu Á Asian Banking and Finance (ABF) trao tặng.
- Giải thưởng Ngân hàng bán lẻ tốt nhất và Ngân hàng tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam do tạp chí Alpha Southeast Asia (AlphaSea) vinh danh

7.4. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

- Phát triển ngân hàng bán lẻ đa năng theo hướng hiện đại, có khả năng cạnh tranh lớn hơn với lợi thế và luôn tạo sự khác biệt, dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến, phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế về hoạt động ngân hàng;
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ làm nền tảng cho các hoạt động chính, nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng suất lao động của nhân viên, đồng thời phát triển nhiều sản phẩm dịch vụ ngân hàng đồng bộ, tiện ích và cạnh tranh.
- Phát triển hoạt động cho vay tiêu dùng khách hàng cá nhân nhằm tăng nguồn lợi nhuận đáng kể, đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh thông qua Công ty tài chính tiêu dùng SHB (SHBFC).
- Tập trung lành mạnh hóa và tăng cường năng lực tài chính; Phát triển quy mô và trình độ tương ứng với các ngân hàng trong khu vực để từng bước đáp ứng yêu cầu hội

nhập kinh tế quốc tế;

- Đảm bảo an toàn hoạt động tín dụng, thanh toán; Giảm thiểu tổn thất, chi phí xử lý những vấn đề rủi ro phát sinh của hệ thống;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như đảm bảo an toàn theo chuẩn mực quốc tế và yêu cầu của Ủy ban Basel. Phân đầu tới năm 2020, SHB triển khai thành công Basel II..

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh – Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ (giảm)	Lũy kế 30/09/2019
Tổng giá trị tài sản	286.346.876	321.678.413	12,34%	353.528.958
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	17.827.120	22.151.657	24,26%	18.990.049
Thu nhập lãi thuần	4.474.302	5.160.199	15,33%	4.721.213
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	1.377.648	561.407	-59,25%	268.234
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	43.619	61.784	41,64%	61.755
Lãi/Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	11.506	0	-100%	0
Lãi/Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	1.050	277.881	26.365%	156.111
Lãi thuần từ hoạt động khác	143.252	133.020	-7,14%	47.686
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	51.950	141.168	171,74%	170.827
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	3.619.159	3.342.748	-7,64%	3.075.655
Thuế và các khoản phải nộp	188.306	220.898	17,31%	/

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ (giảm)	Lũy kế 30/09/2019
Lợi nhuận trước thuế	1.769.289	1.994.249	12,71%	1.960.462
Lợi nhuận sau thuế	1.425.874	1.623.633	13,87%	1.602.535

Nguồn: BCTC Công ty mẹ đã kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB

Kết quả hoạt động kinh doanh – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ (giảm)	Lũy kế 30/09/2019
Tổng giá trị tài sản	286.010.081	323.276.008	13,03%	357.238.825
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	18.220.214	22.641.366	24,27%	19.975.714
Thu nhập lãi thuần	4.796.660	5.555.902	15,82%	5.408.354
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	1.456.865	713.942	-51%	351.072
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	54.247	61.747	13,82%	57.069
Lãi/Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-5.188	0	/	0
Lãi/Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	1.050	277.881	26,364%	156.064
Lãi thuần từ hoạt động khác	137.492	130.061	-5,4%	47.955
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	2.816	2.202	-21,8%	1.918
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	3.814.084	3.518.944	-7,74%	3.349.210
Thuế và các khoản phải nộp	229.513	275.997	20,25%	/
Lợi nhuận trước thuế	1.925.311	2.093.853	8,75%	2.261.800
Lợi nhuận sau thuế	1.539.128	1.672.319	8,65%	1.807.708

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017-2018, BCTC Quý III/2019 của SHB